

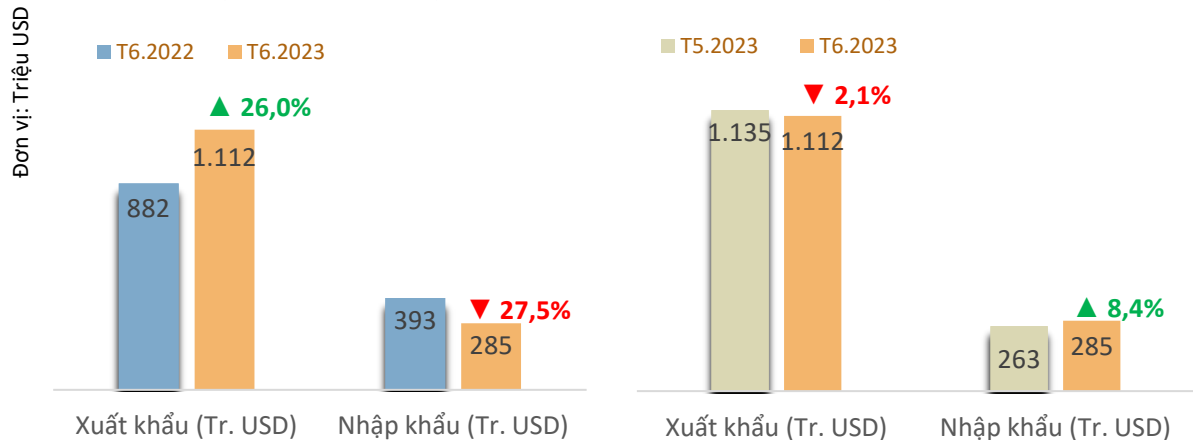
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

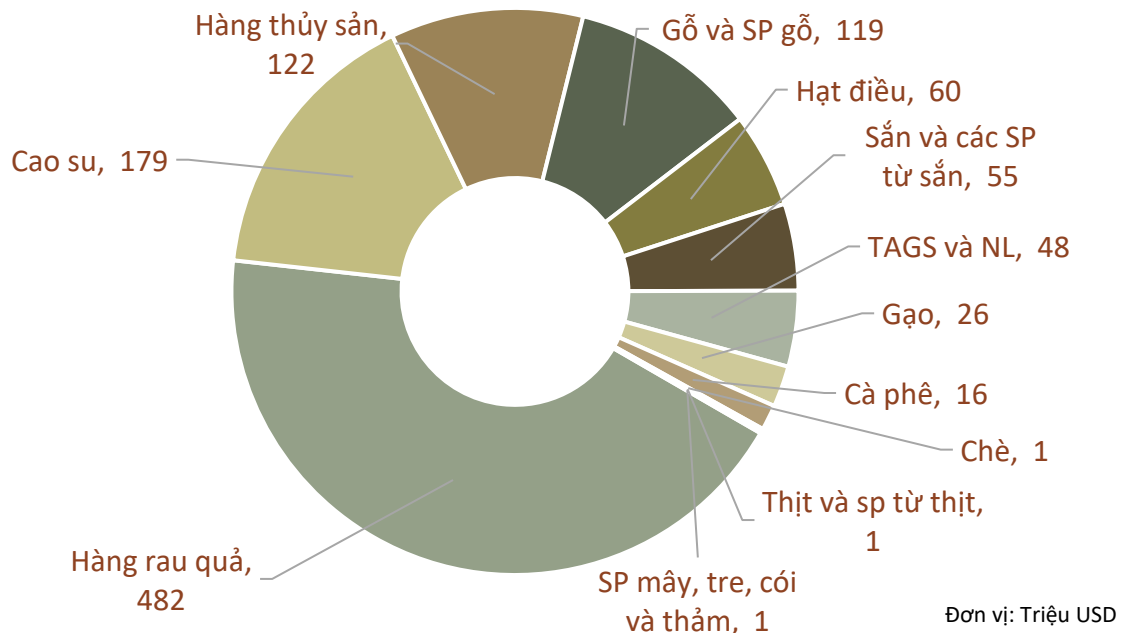


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 6/2023

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc T6/2023

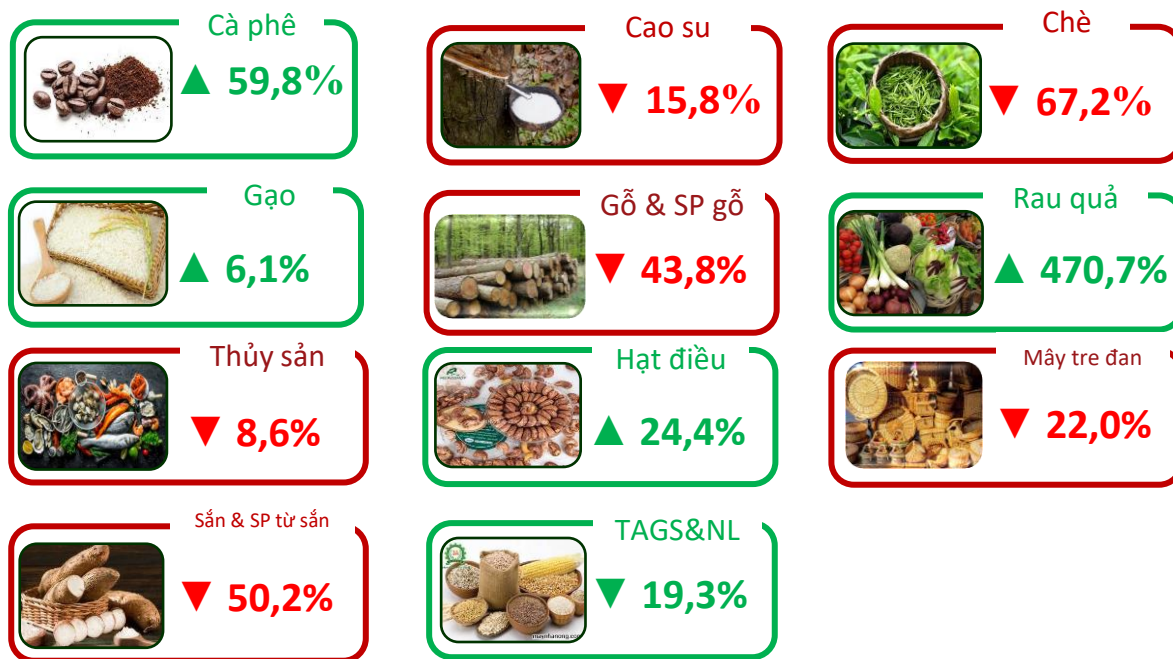


Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc T6/2023

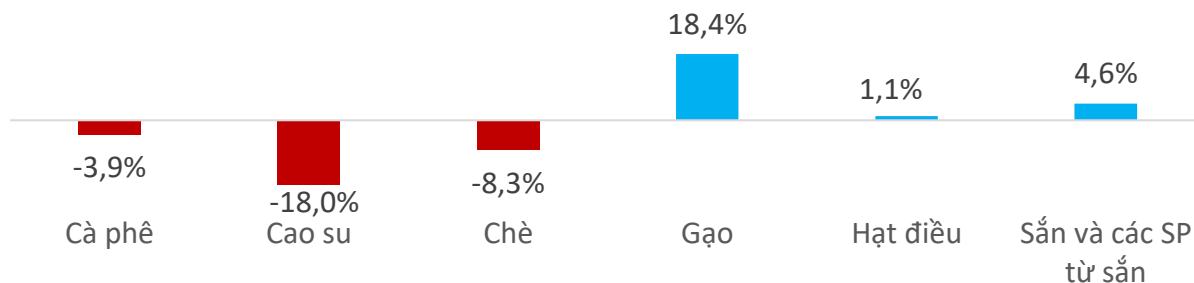


Biến động giá trị XK NLTS chính

sang thị trường Trung Quốc T6/2023 so với T6/2022



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang thị trường Trung Quốc T6/2023 so với T6/2022



Kinh tế Trung Quốc tăng chậm hơn dự báo

Theo số liệu của Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, GDP nước này tăng 6,3% so với cùng kỳ năm 2022. Tốc độ này cao hơn so với Quý I (4,5%), nhưng chậm hơn dự báo của giới phân tích trong khảo sát của Reuters (7,3%).

Trong tháng 6, tỷ lệ thất nghiệp trong

nhóm 16-24 tuổi lập kỷ lục mới, ở mức 21,3%. Doanh số bán lẻ tăng 3,1%, tương đương dự báo. Sản lượng công nghiệp tăng 4,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nhu cầu trong nước giảm sút khiến giá cả gần như không biến động trong tháng 6. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) tuần trước dự kiến lạm phát giảm tốc mạnh trong tháng này, nhưng sẽ tăng lại từ cuối năm nay.



Nguồn: Vnexpress.net

Kinh tế Trung Quốc đối mặt 4 thách thức lớn

Kinh tế Trung Quốc đối mặt 4 thách thức lớn khi sự phục hồi của nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới chậm lại trong Quý II. Nền kinh tế Trung Quốc phải đối mặt với bốn thách thức chính: i) Người tiêu dùng ngày càng thận trọng trong việc chi tiêu; ii) Các doanh nghiệp tư nhân do dự trong việc tuyển dụng hoặc đầu tư mới; iii) Đầu tư vào ngành bất động sản đã giảm 7,9% trong 6 tháng đầu năm nay. Nguồn cầu cũng yếu với lượng bán giảm 5,3% tính theo diện tích sàn; và iv) Nền kinh tế toàn cầu đang xuống dốc đã gây thêm khó khăn cho Trung Quốc. Xuất khẩu của Trung Quốc giảm 12,4% trong tháng 6 và nhập khẩu giảm 6,8%.

Để thúc đẩy tăng trưởng, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) đã giảm lãi suất cơ bản để thúc đẩy hoạt động cho vay của ngân hàng.

Chính phủ cũng gia hạn giảm thuế cho người tiêu dùng mua xe điện mới đến năm 2027, nhằm khuyến khích bán hàng và sản xuất tại thị trường xe điện lớn nhất thế giới này.



Nguồn: Laodong.vn

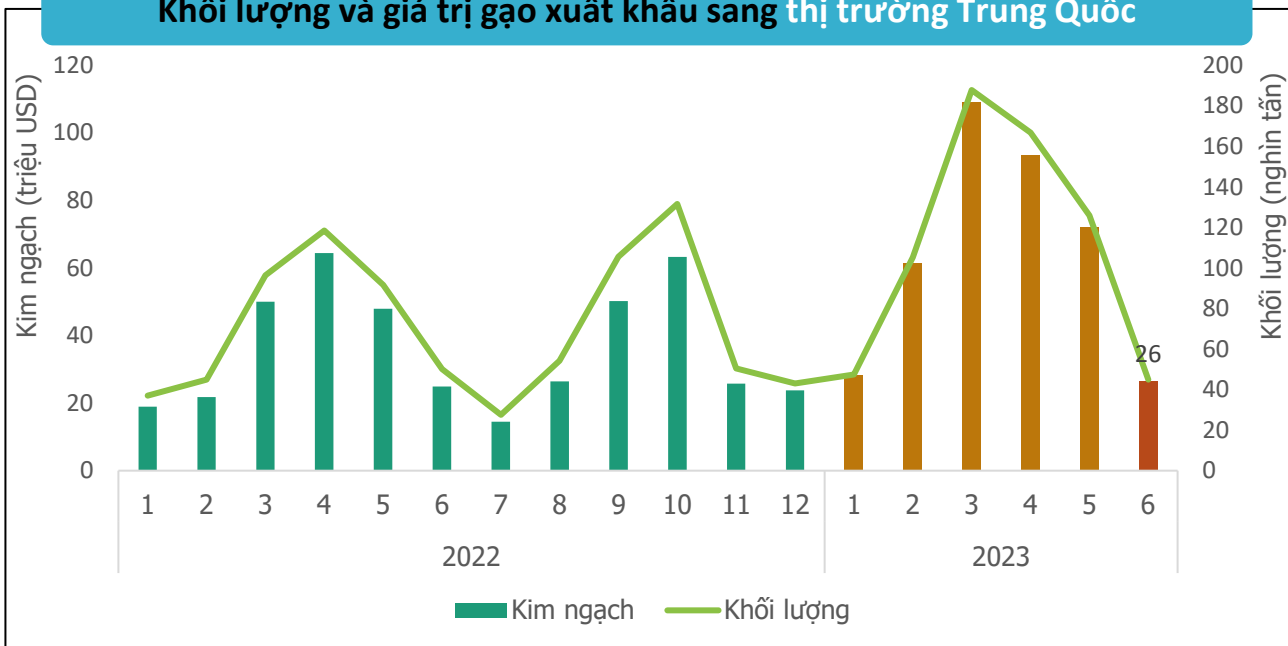


Tin liên quan



LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T6/2023

KIM NGẠCH

26,5 triệu USD



↘ Giảm **63,2%** so với T5/2023

↗ Tăng **6,1%** so với T6/2022

↘ Thấp hơn **9,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **391,0 tr.USD**, đạt **90,4%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

44,9 nghìn tấn



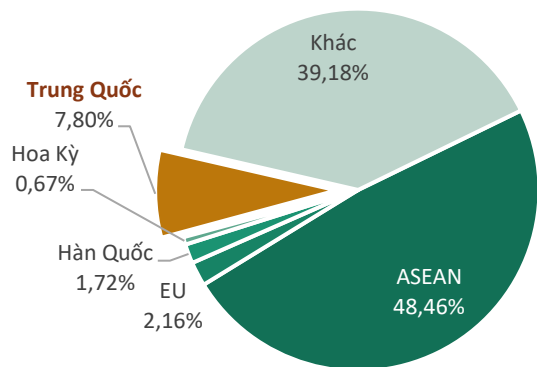
↘ Giảm **64,3%** so với T5/2023

↘ Giảm **10,4%** so với T6/2022

↘ Thấp hơn **26,0 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **677,9** nghìn tấn, đạt **79,7%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Trung Quốc T6/2023



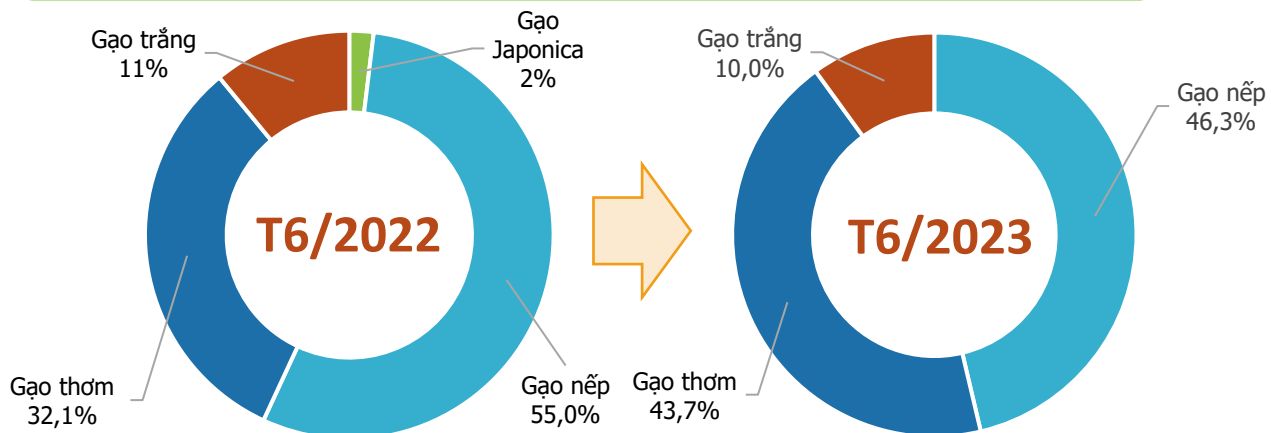
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Trung Quốc T6/2023





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Gạo nếp

Kim ngạch: **12,3** triệu USD
Giảm **71%** so với T5/2023
Giảm **10%** so với T6/2022



Gạo thơm

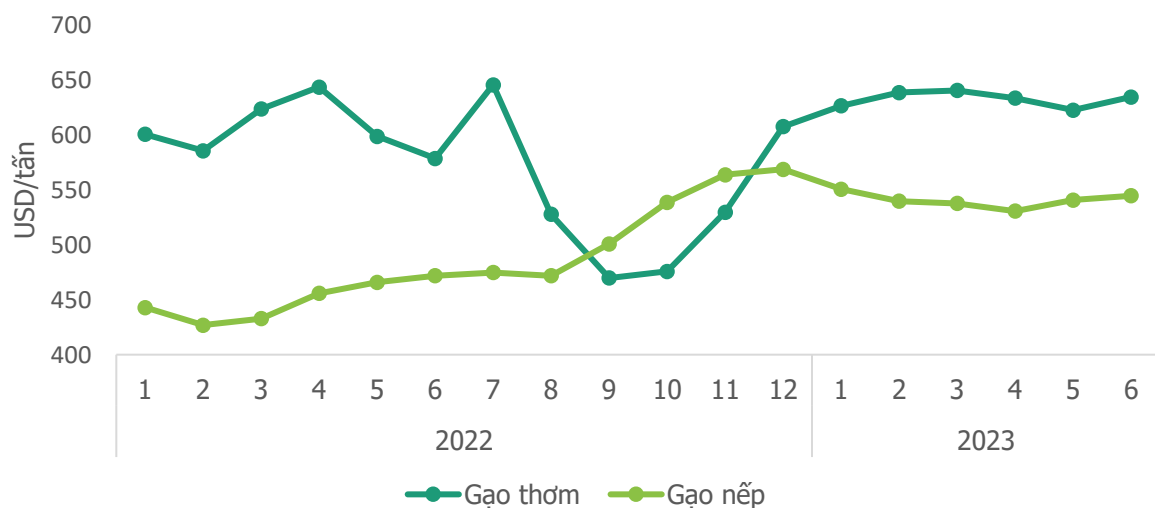
Kim ngạch: **11,6** triệu USD
Giảm **53%** so với T5/2023
Tăng **45%** so với T6/2022



Gạo trắng

Kim ngạch: **2,7** triệu USD
Giảm **41%** so với T5/2023
Giảm **3%** so với T6/2022

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **545 USD/tấn**; **tăng 1%** so với tháng trước; và **tăng 15%** so với cùng kỳ năm 2022.

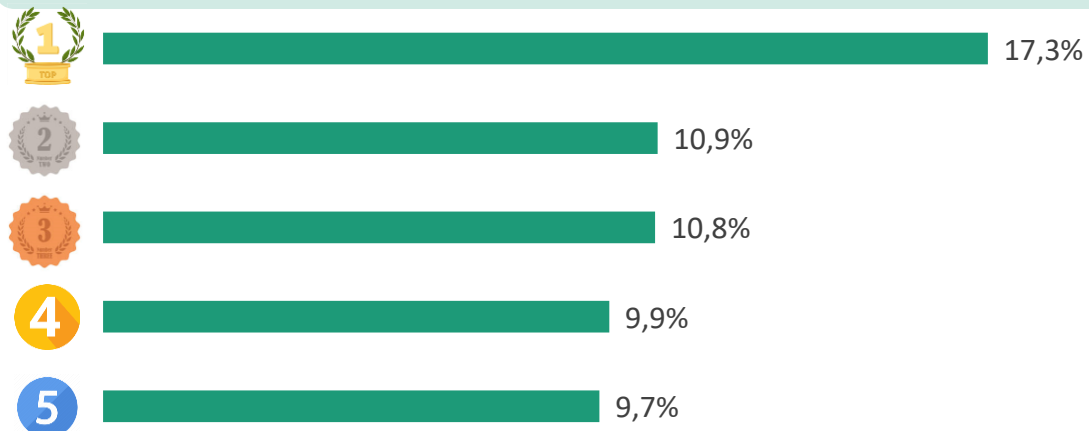
Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **635 USD/tấn**; **tăng 2%** so với tháng trước; và **tăng 10%** so với cùng kỳ năm 2022.

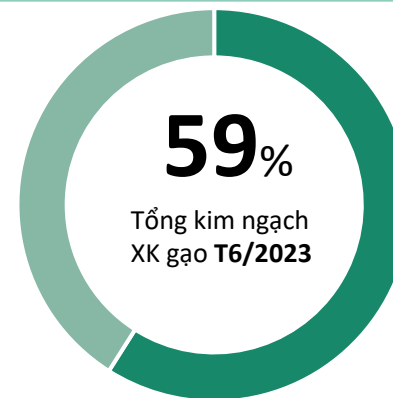


LÚA GẠO

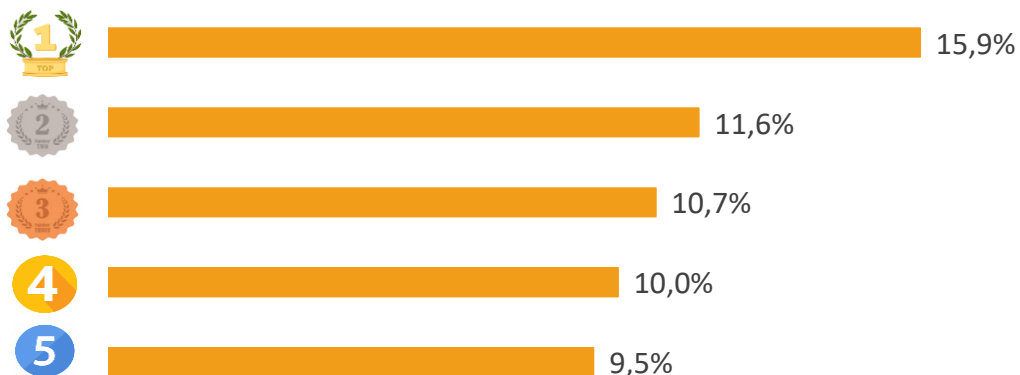
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T6/2023



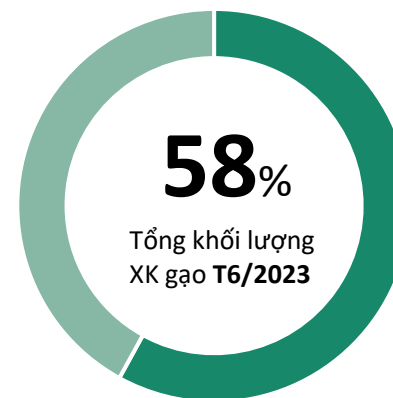
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T6/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T6/2023





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong tháng 6/2023, tổng lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc đạt 170.000 tấn, giảm 110.000 tấn so với tháng trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023, lượng gạo nhập khẩu đạt 1,81 triệu tấn, giảm 74,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Sina

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong tháng 6/2023, tổng lượng gạo xuất khẩu của Trung Quốc đạt 120.000 tấn, tăng 10.000 tấn so với tháng trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023, lượng gạo xuất khẩu của Trung Quốc đạt 530.000 tấn, giảm 49,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

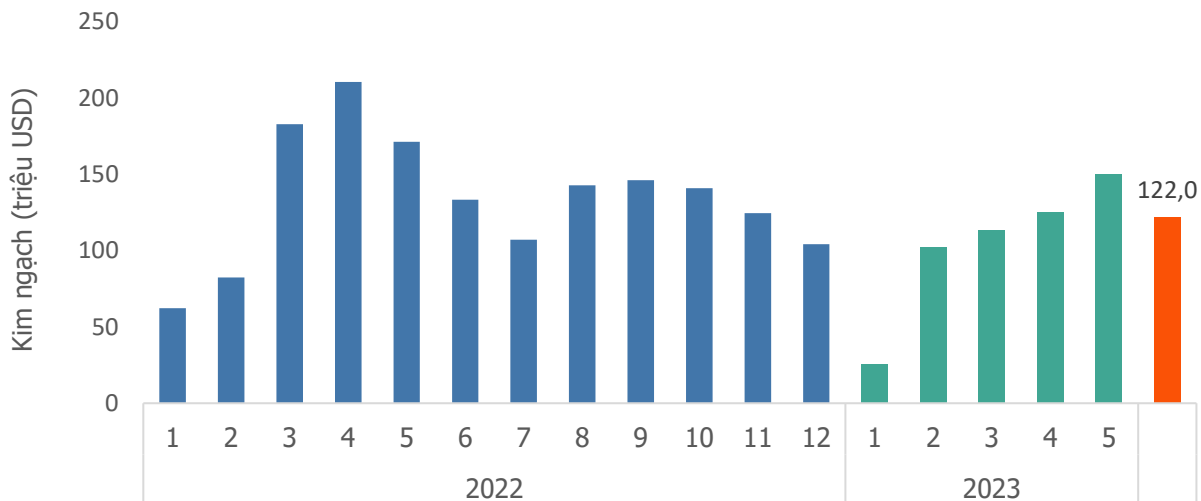
Nguồn: Sina





THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T6/2023

KIM NGẠCH
122,0 triệu USD



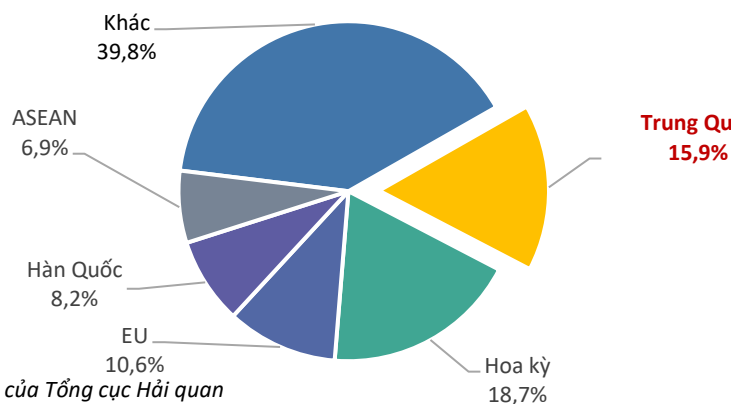
↘ Giảm **18,8%** so với T5/2023

↘ Giảm **8,6%** so với T6/2022

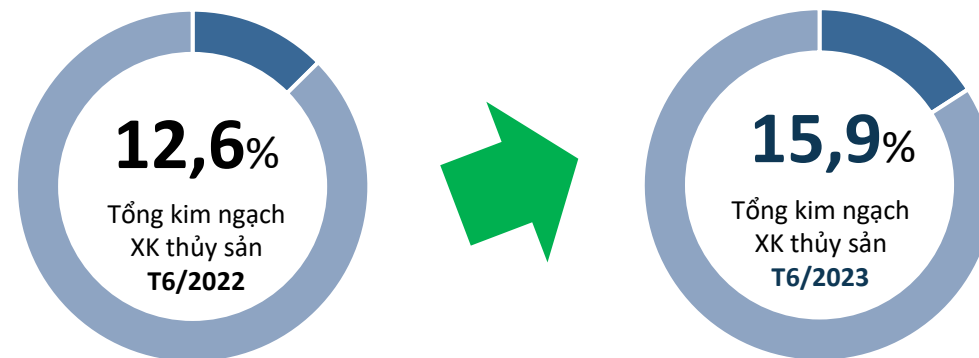
↓ Thấp hơn **12,1** triệu USD so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **638,7 tr.USD**, đạt **39,7%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc T6/2023

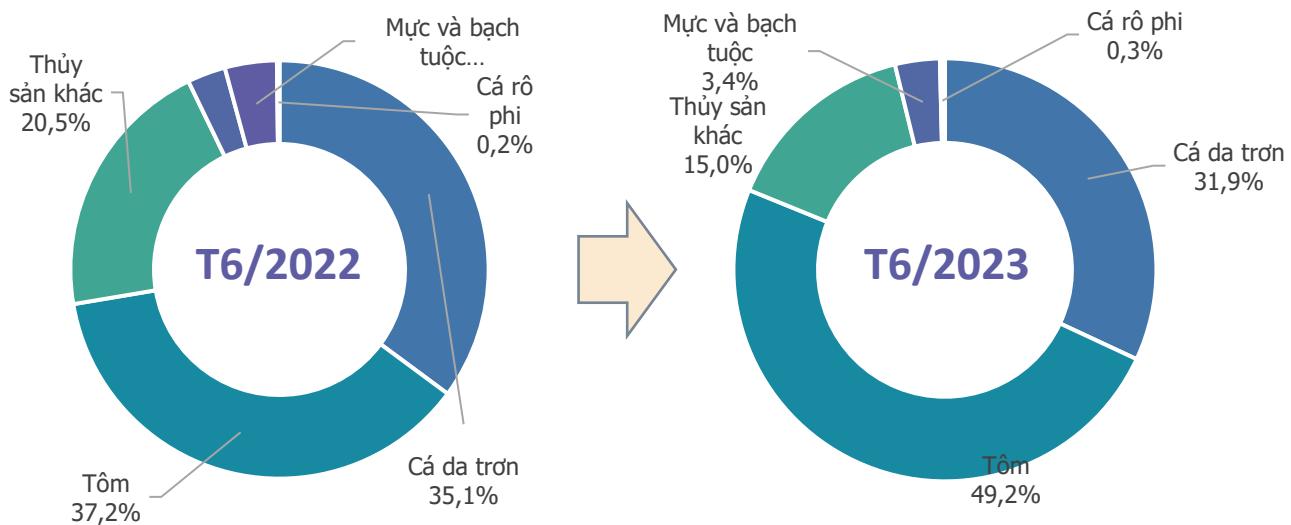


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Cá da trơn

Kim ngạch: **38,9** Triệu USD
 Tăng **1,5%** so với T5/2023
 Giảm **17,1%** so với T6/2022



Tôm

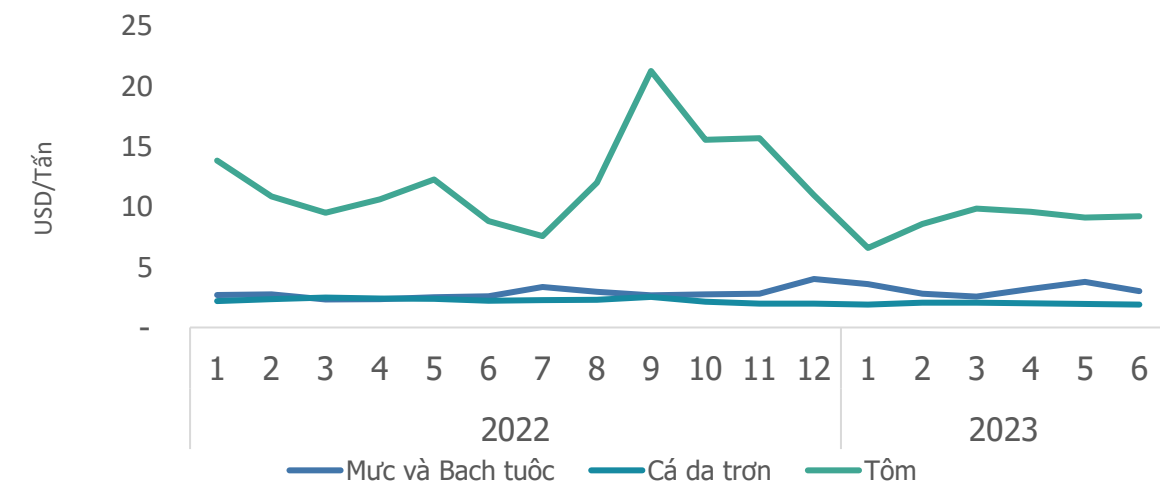
Kim ngạch: **59,9** Triệu USD
 Giảm **15,8%** so với T5/2023
 Tăng **20,6%** so với T6/2022



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **4,2** Triệu USD
 Giảm **37,6%** so với T5/2023
 Giảm **22,3%** so với T6/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **3,0** USD/kg; **giảm 20,2%** so với tháng trước; và **tăng 17,0%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **1,9** USD/kg; **giảm 3,0%** so với tháng trước; và **giảm 14,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tôm

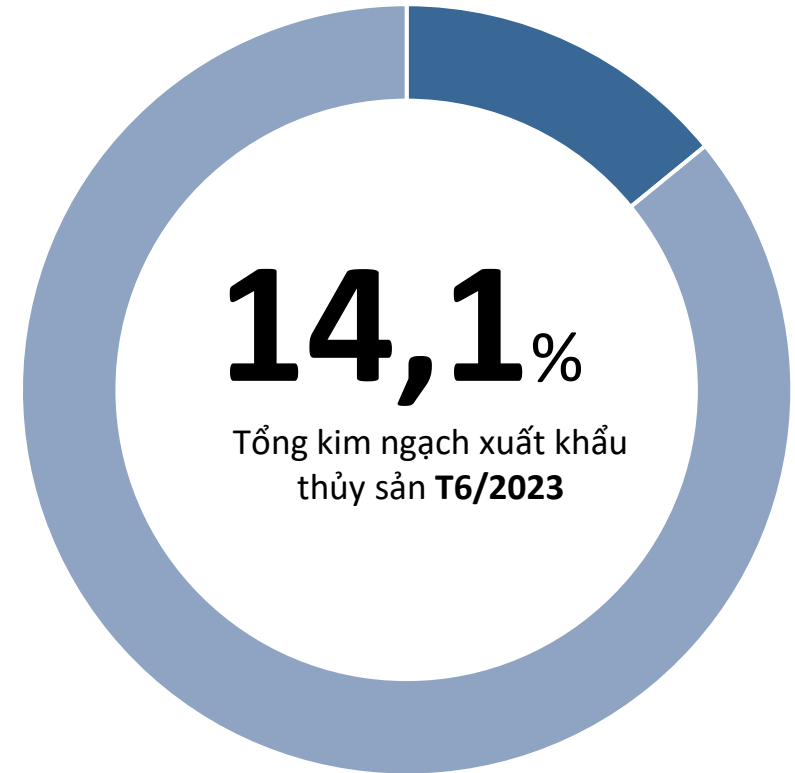
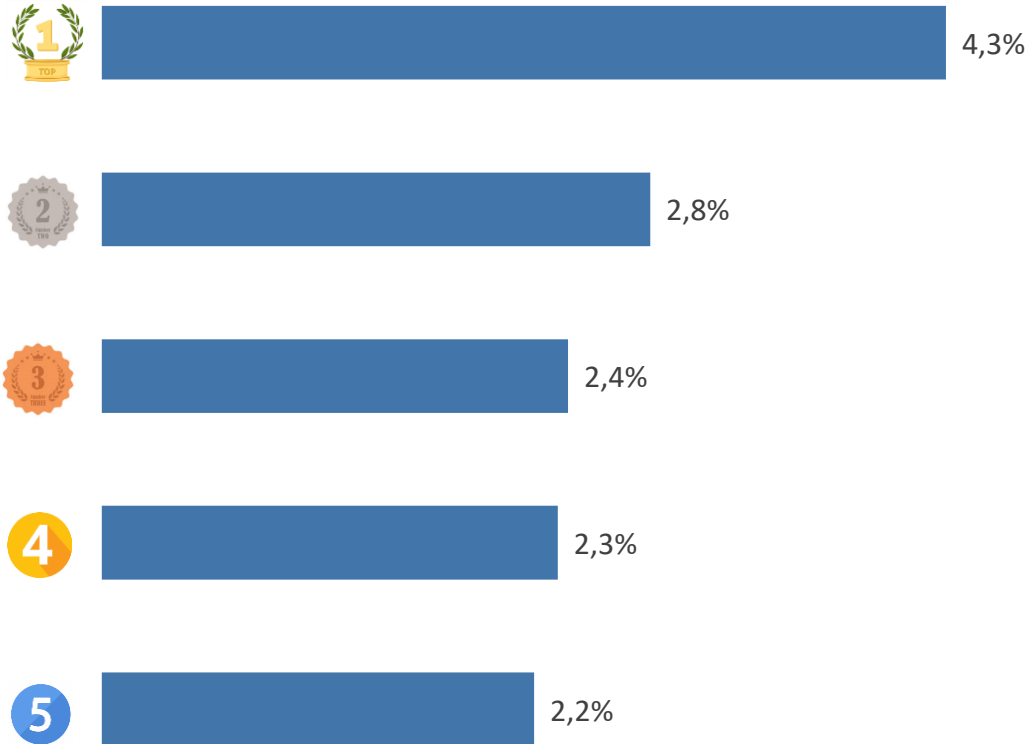
Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **9,2** USD/kg; **tăng 1,1%** so với tháng trước; và **tăng 4,2%** so với cùng kỳ năm 2022.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T6/2023

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T6/2023



01

Trung Quốc tăng nhập khẩu tôm thẻ chân trắng

Trong 5 tháng đầu năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu gần 17.000 container (FCL) tôm, duy trì khối lượng hàng tháng hơn 2.500 container và ghi nhận tăng trưởng mạnh trong tháng 3 và tháng 5. Trung Quốc nhập chủ yếu từ Ecuador, chiếm gần 74% tổng xuất khẩu trong 5 tháng đầu năm nay với khoảng 13.000 container. Tiếp theo là Ấn Độ với 2.065 container. Nhập từ Ecuador chủ yếu là tôm nguyên con, còn từ Ấn Độ chủ yếu là tôm bỏ đầu (shrimp tail)

Nguồn: VASEP (7/2023)

02

Trung Quốc tăng nhập khẩu cá tra

Số liệu thống kê của Hải quan Trung Quốc cho thấy, 5 tháng đầu năm 2023, nước này đã nhập gần 137 nghìn tấn cá tra, cao hơn 16,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Riêng sản phẩm cá tra nguyên con xẻ bươm nhập khẩu vào Trung Quốc tăng 105% với 42,1 nghìn tấn. Khối lượng nhập khẩu cá tra phile đông lạnh đạt gần 95 nghìn tấn, giảm nhẹ 2%. Tuy nhiên, giá nhập khẩu trung bình cá tra nguyên con xẻ bươm vào thị trường này trong 5 tháng đầu năm nay thấp hơn 19% so với cùng kỳ năm trước, đạt 1,94 USD/kg. Giá cá tra phile đông lạnh NK vào Trung Quốc cũng thấp hơn 15% so với cùng kỳ, đạt 2,13 USD/kg.

Nguồn: VASEP (7/2023)

03

Người nuôi tôm Trung Quốc kêu gọi hỗ trợ trong bối cảnh giá sụt giảm

Nguồn cung tôm nuôi tăng và nhập khẩu mạnh khiến giá tôm tại đầm tại miền Nam Trung Quốc giảm tới 50%. Trước tình hình khó khăn, các nhà sản xuất đang kêu gọi đảm bảo giá tối thiểu. Giá tôm nuôi hiện đang ở mức thấp nhất lịch sử đối với một số kích cỡ, gây áp lực lên lợi nhuận đối với nông dân khi phải đối mặt với chi phí đầu vào tăng cao, đặc biệt là thức ăn chăn nuôi. Trong tuần 26 (27/6 - 2/7/2023), giá trung bình tại trang trại đối với tôm thẻ chân trắng nguyên con sống, loại 60 con/kg, là 43,5 NDT/kg (6,01 USD/kg) tại tỉnh Quảng Đông. Giá tôm (loại 80 con) là 36 NDT/kg, giảm 39% so với cùng kỳ.

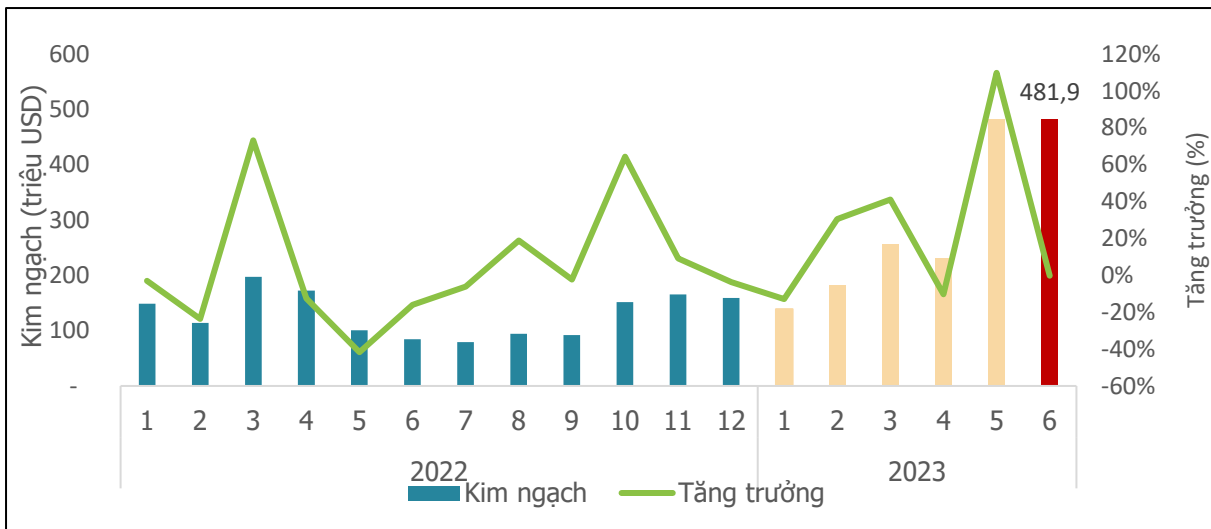
Nguồn: VASEP (7/2023)





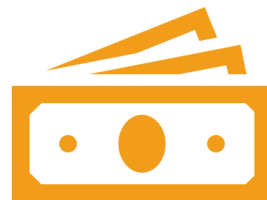
RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T6/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T6/2023

KIM NGẠCH



481,9

triệu USD

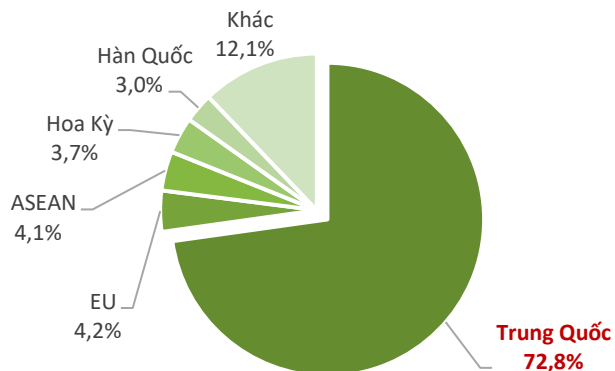
Giảm **0,2%** so với T5/2023

Tăng **470,7%** so với T6/2022

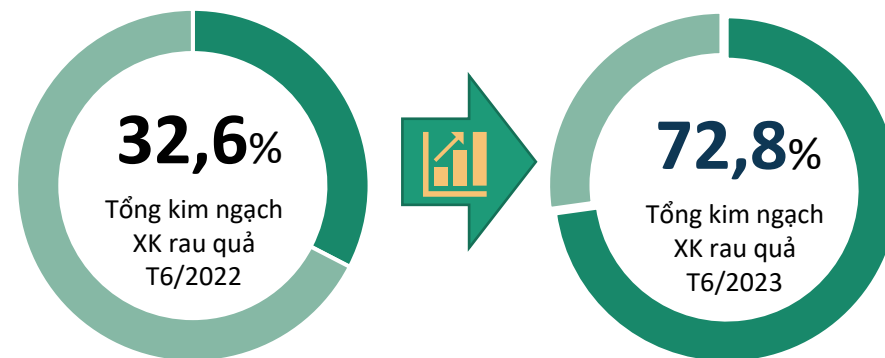
Cao hơn **354,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **1,76** tỷ USD, đạt **115,6%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T6/2023



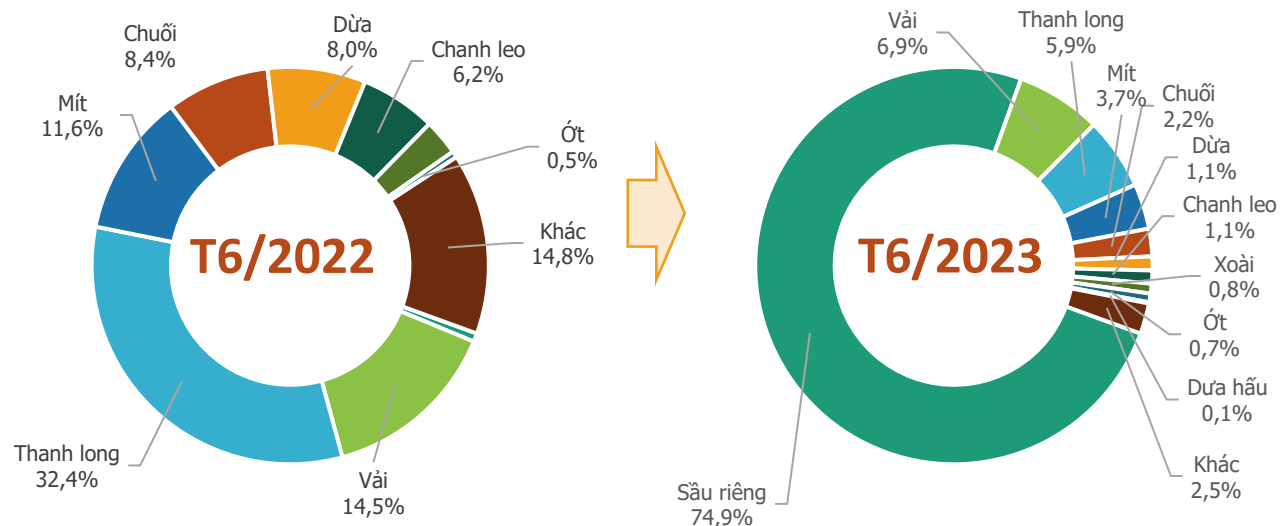
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T6/2023





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T6/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T6/2023



Sầu riêng

Kim ngạch: **361,1** triệu USD

Tăng **12,9%** so với T5/2023

Tăng **61.767%** so với T6/2022



Vải

Kim ngạch: **33,5** triệu USD

Tăng **700,6%** so với T5/2023

Tăng **173,2%** so với T6/2022



Thanh long

Kim ngạch: **28,3** triệu USD

Giảm **39,2%** so với T5/2023

Tăng **3,5%** so với T6/2022



Mít

Kim ngạch: **17,8** triệu USD

Giảm **41,9%** so với T5/2023

Tăng **81,3%** so với T6/2022



Chuối

Kim ngạch: **10,8** triệu USD

Giảm **39,1%** so với T5/2023

Tăng **52,3%** so với T6/2022



Dừa

Kim ngạch: **5,5** triệu USD

Giảm **23,9%** so với T5/2023

Giảm **18,9%** so với T6/2022



Chanh leo

Kim ngạch: **5,1** triệu USD

Giảm **43,1%** so với T5/2023

Giảm **2,1%** so với T6/2022



Xoài

Kim ngạch: **3,9** triệu USD

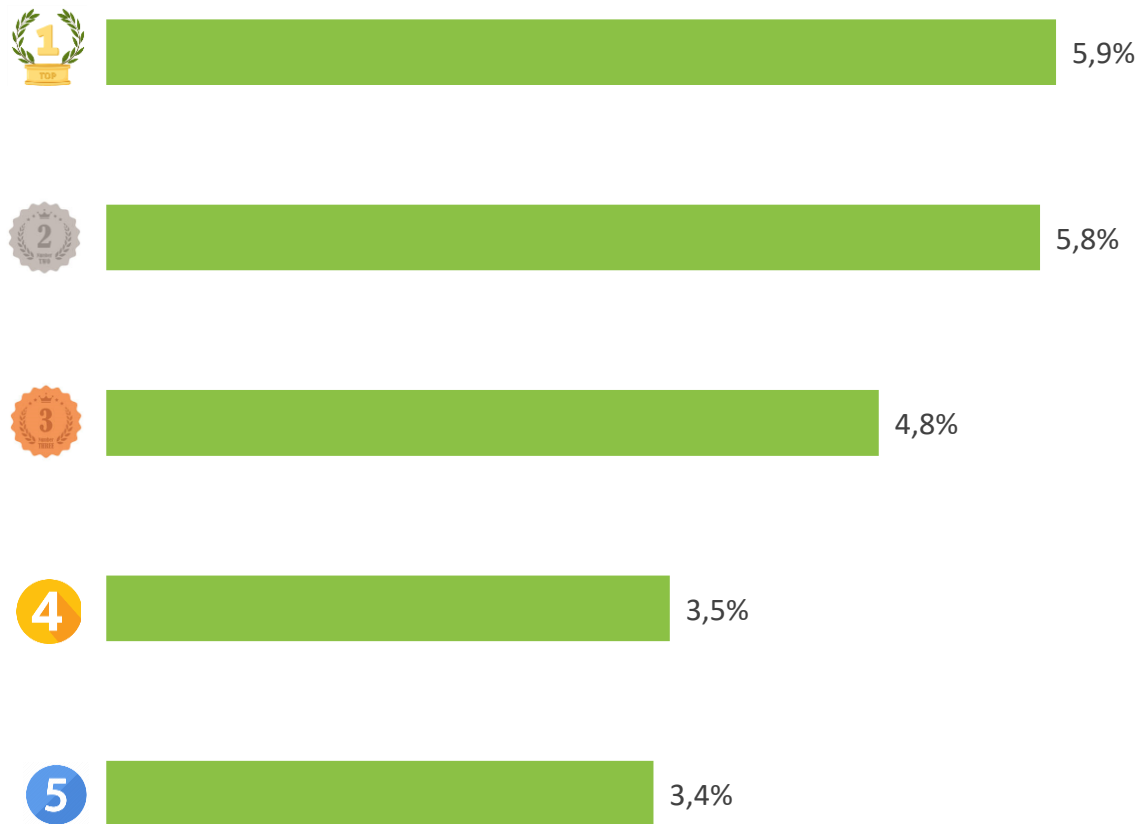
Giảm **81,7%** so với T5/2023

Tăng **56,6%** so với T6/2022

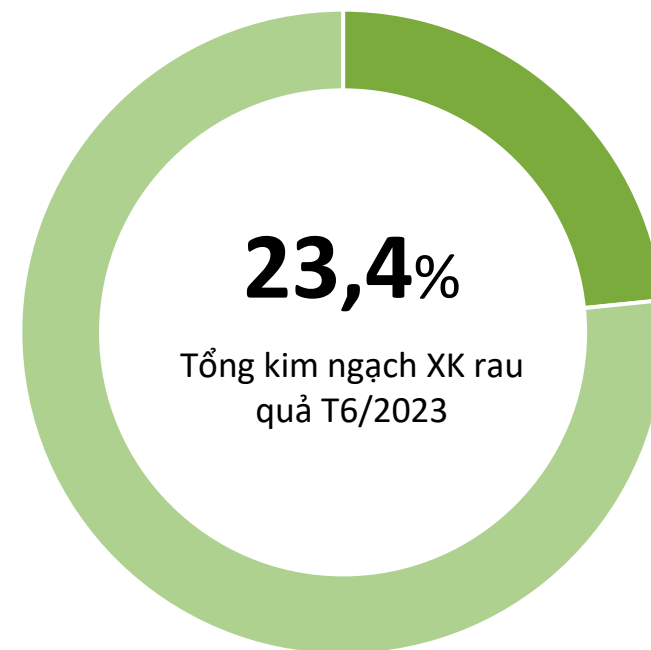


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Trung Quốc, T6/2023



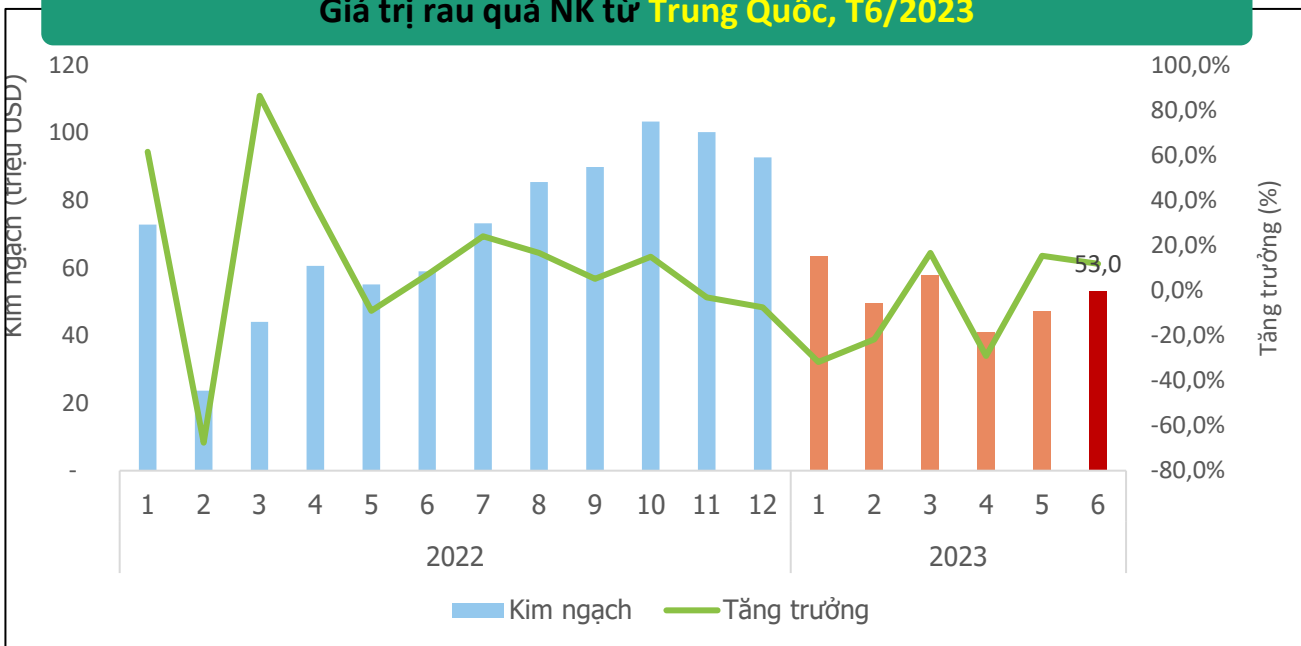
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Trung Quốc, T6/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T6/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T6/2023

KIM NGẠCH



53,0

triệu USD

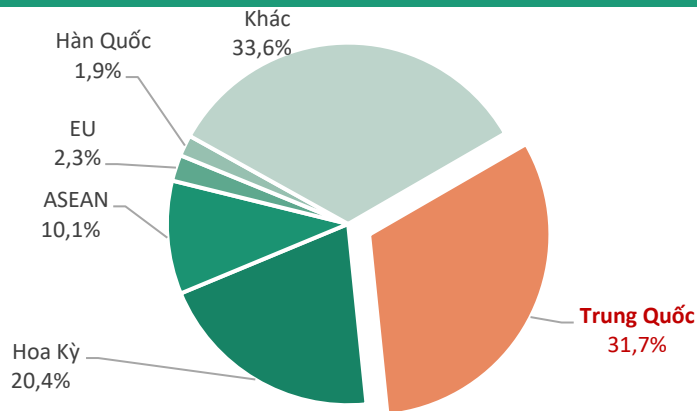
Tăng **11,9%** so với T5/2023

Giảm **10,2%** so với T6/2022

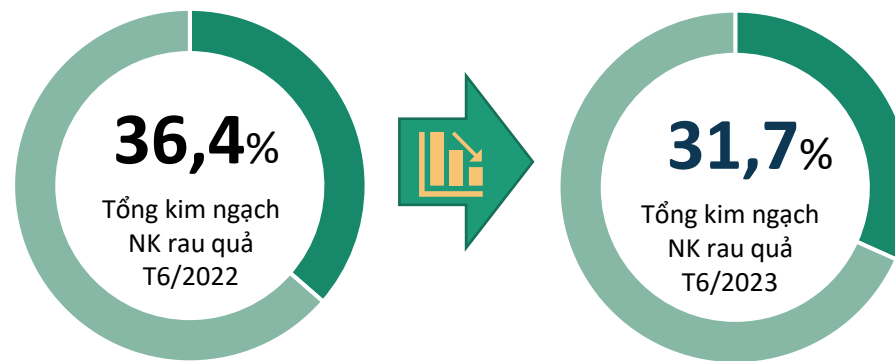
Thấp hơn **18,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **311,8** triệu USD, đạt **36,3%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T6/2023

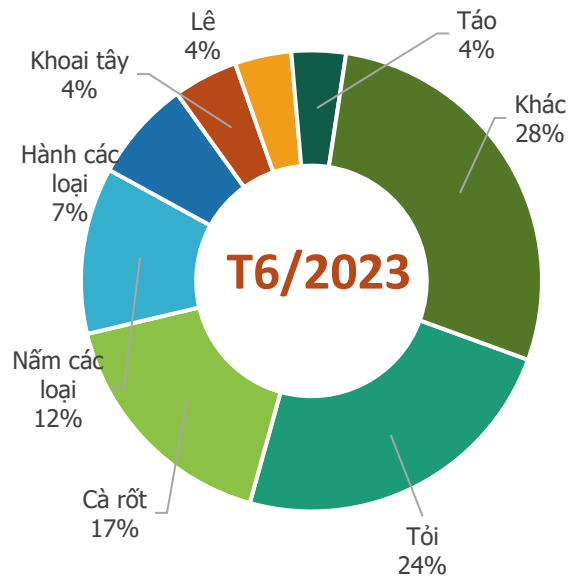
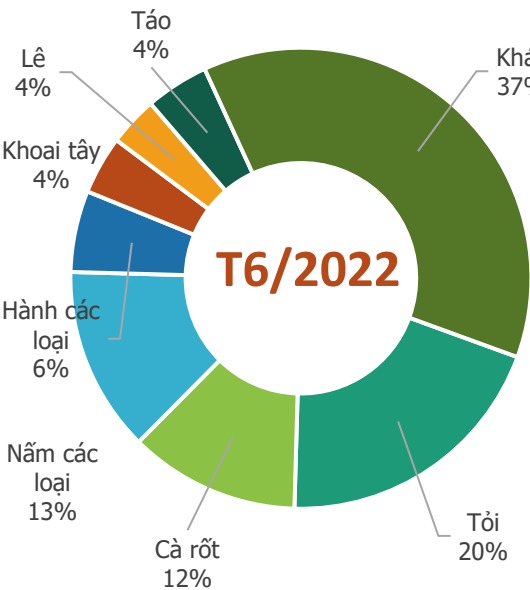


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T6/2023



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T6/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T6/2023



Tỏi

Kim ngạch: **12,6** triệu USD
Tăng **15,1%** so với T5/2023
Tăng **7,3%** so với T6/2022



Cà rốt

Kim ngạch: **9,0** triệu USD
Tăng **72,5%** so với T5/2023
Tăng **27,5%** so với T6/2022



Năm các loại

Kim ngạch: **5,6** triệu USD
Tăng **11,0%** so với T5/2023
Giảm **19,3%** so với T6/2022



Hành

Kim ngạch: **3,8** triệu USD
Tăng **60,2%** so với T5/2023
Tăng **11,6%** so với T6/2022



Khoai tây

Kim ngạch: **2,4** triệu USD
Tăng **76,8%** so với T5/2023
Giảm **0,01%** so với T6/2022



Lê

Kim ngạch: **2,1** triệu USD
Tăng **6,2%** so với T5/2023
Tăng **3,0%** so với T6/2022



Táo

Kim ngạch: **2,0** triệu USD
Giảm **33,6%** so với T5/2023
Giảm **22,9%** so với T6/2022

Theo USDA, diện tích trồng anh đào của Trung Quốc trong niên vụ 2023/24 (từ tháng 4 đến tháng 3 năm sau) ước đạt 185.000 ha, tăng gần 3% so với niên vụ 2022/23. Sản lượng anh đào dự kiến đạt 760.000 tấn do sản lượng anh đào phục hồi ở Sơn Đông, Tứ Xuyên và Liêu Ninh. Nhập khẩu anh đào cũng dự kiến tăng lên 400.000 tấn do nhu cầu trái vụ lớn hơn và nguồn cung tăng từ Chile và Mỹ.

Nguồn: Guojiguoshu.com

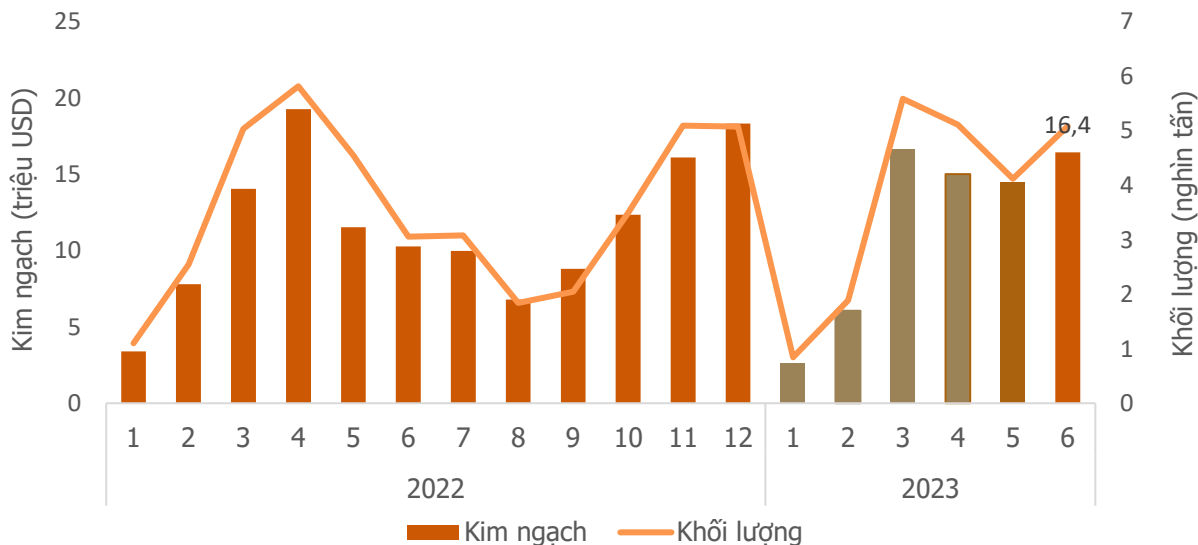
Theo báo Hải Nam (Trung Quốc), vào sáng ngày 22/7, sầu riêng trồng tại Khu sinh thái Tam Á bắt đầu chín và được bán ra thị trường. Lô sầu riêng hiện có giá khoảng 16,8 USD/kg, số lượng rất ít, chỉ cung cấp cho một số người tiêu dùng ăn thử. Ưu điểm chính của sầu riêng Hải Nam là chín trên cây nhưng sản lượng còn rất hạn chế. Thị trường mục tiêu hiện tại của sầu riêng Trung Quốc là các thành phố lớn như Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu. Việc truyền thông sầu riêng trên mạng xã hội và báo chí nhằm quảng bá và thu hút người tiêu dùng.

Nguồn: Guojiguoshu.com



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc T6/2023

KIM NGẠCH
16,4 triệu USD

↗ Tăng **13,4%** so với T5/2023

↗ Tăng **59,8%** so với T6/2022

↗ Cao hơn **4,9 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **71,3** tr.USD, đạt **51,4%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
5,1 nghìn tấn

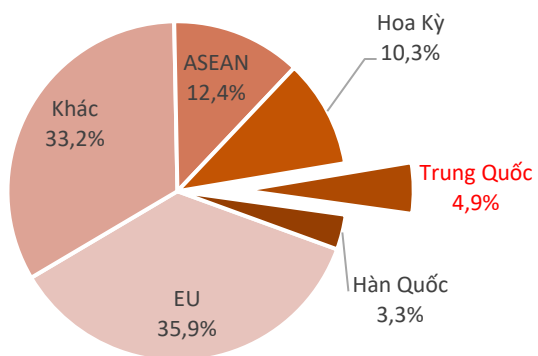
↗ Tăng **23,3%** so với T5/2023

↗ Tăng **66,3%** so với T6/2022

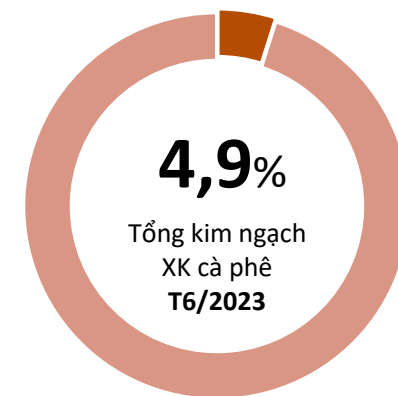
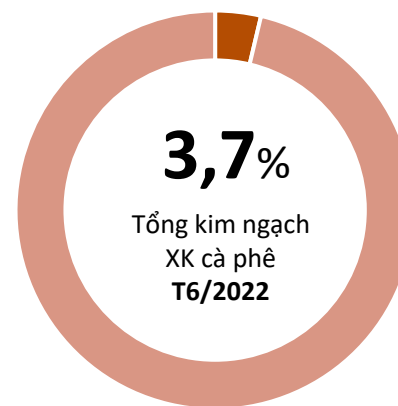
↗ Cao hơn **1,5 nghìn tấn** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **22,6** nghìn tấn, đạt **52,9%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T6/2023



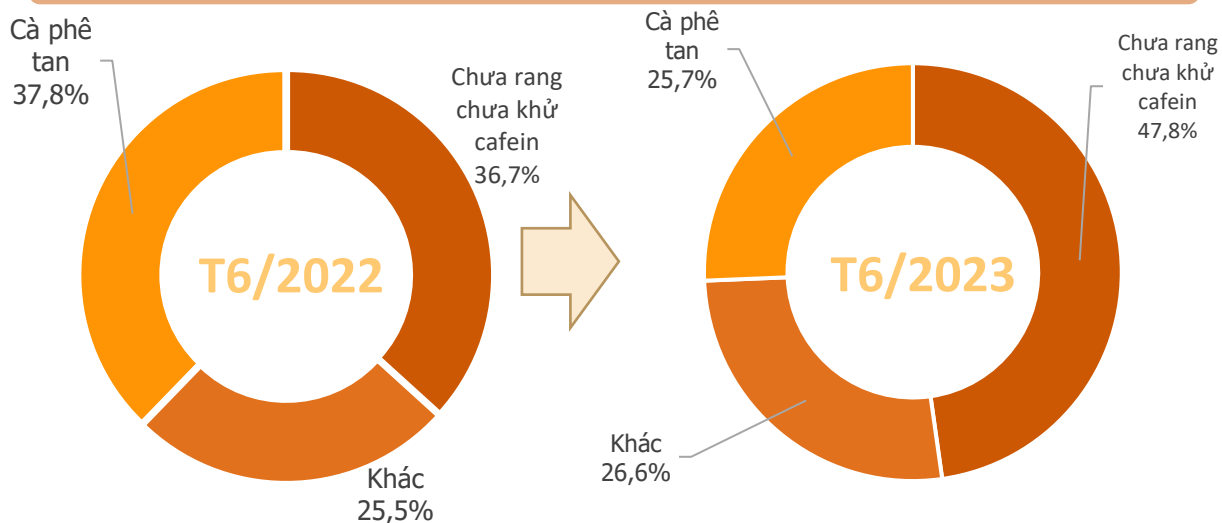
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Trung Quốc T6/2023





CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **7,6** Triệu USD
 Tăng **62,4%** so với T5/2023
 Tăng **104%** so với T6/2022



Cà phê tan

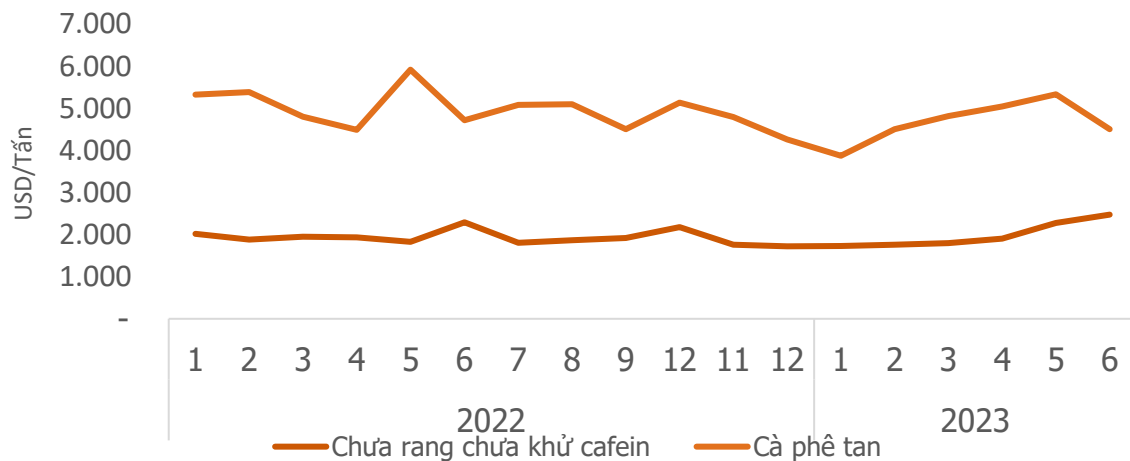
Kim ngạch: **4,1** Triệu USD
 Giảm **17,8%** so với T5/2023
 Tăng **7,4%** so với T6/2022



Cà phê khác

Kim ngạch: **4,2** Triệu USD
 Giảm **5,5%** so với T5/2023
 Tăng **64,2%** so với T6/2022

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **4.502** USD/tấn; **giảm 15,5%** so với tháng trước; và **giảm 4,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

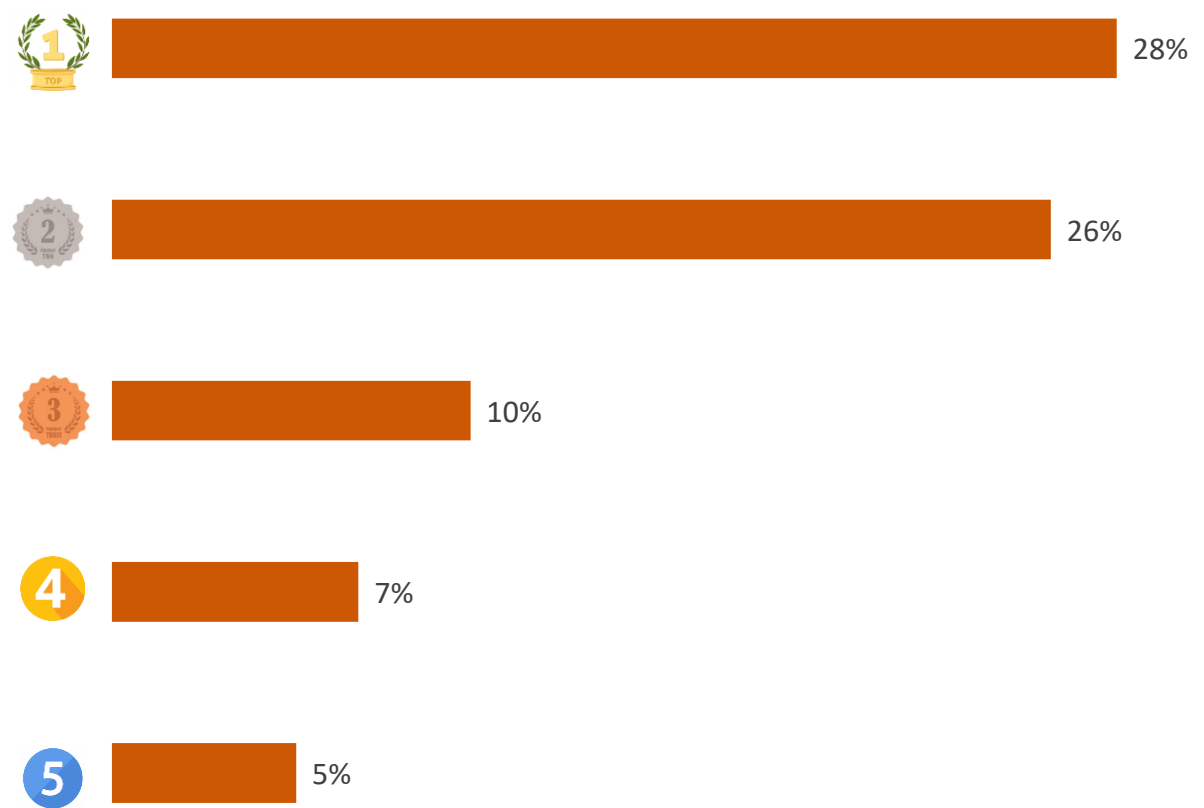
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **2.474** USD/tấn; **tăng 8,7%** so với tháng trước; và **tăng 8%** so với cùng kỳ năm 2022.

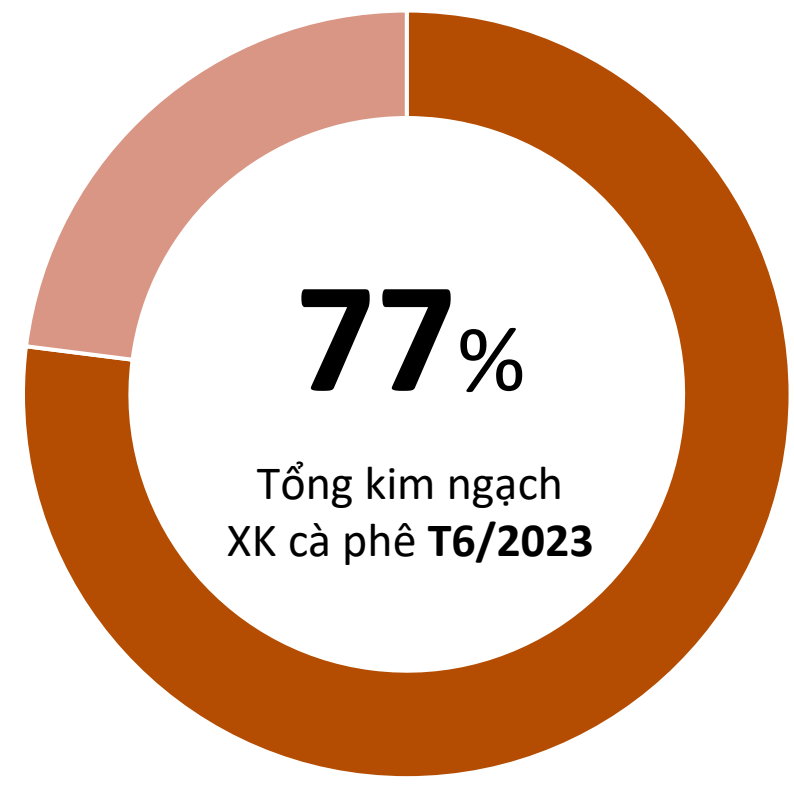


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



Quy mô thị trường cà phê Trung Quốc năm 2025 sẽ vượt 140,3 tỷ USD.

Theo Financial News, số lượng đơn đặt hàng cà phê từ tháng 4 đến tháng 6/2023 đã tăng 250%. Dự báo quy mô thị trường cà phê Trung Quốc đến năm 2025 sẽ vượt 140,3 tỷ USD do tiêu dùng trong nước phục hồi, nhu cầu tiêu thụ cà phê tăng.

Theo ứng dụng Tianyancha, hiện Trung Quốc có 180.000 doanh nghiệp đang kinh doanh liên quan đến cà phê, và 14.800 doanh nghiệp mới thành lập trong năm nay, tăng 3,79% so với cùng kỳ năm trước.

Ngành cà phê của Trung Quốc đang bước vào giai đoạn phát triển nhanh chóng, dự kiến ngành công nghiệp cà phê sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng từ 25% đến 35% trong những năm tới.

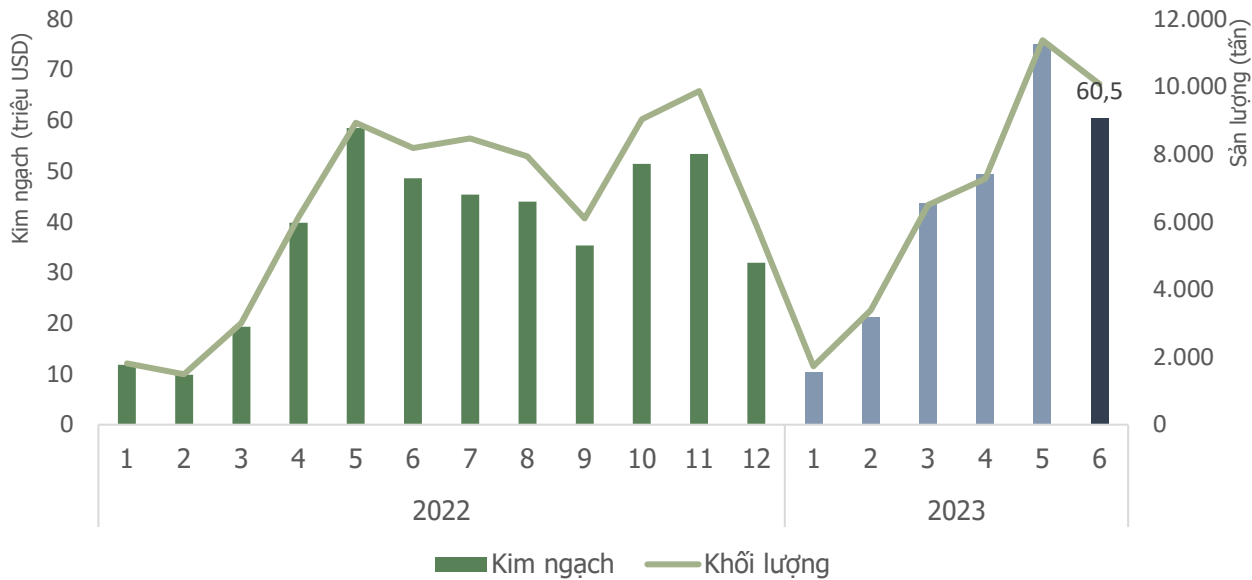
Nguồn: Doupuzi.com





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc T6/2023

KIM NGẠCH

60,5 triệu USD

↘ Giảm **19,4%** so với T5/2023

↗ Tăng **24%** so với T6/2022

↑ Cao hơn **23 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **260,1 tr.USD**, đạt **58%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

10,1 nghìn tấn

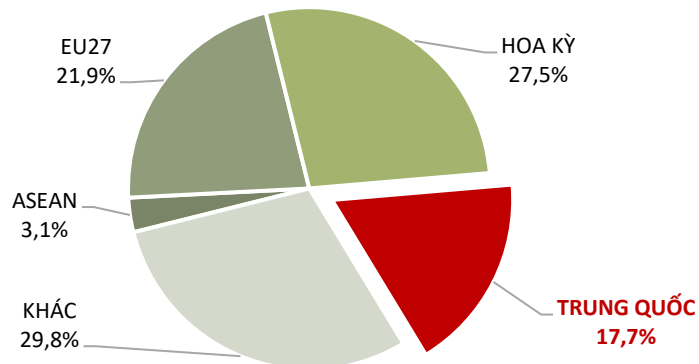
↘ Giảm **11,4%** so với T5/2023

↗ Tăng **23%** so với T6/2022

↑ Cao hơn **3.670 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **40,4 nghìn tấn**, đạt **52%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T6/2023

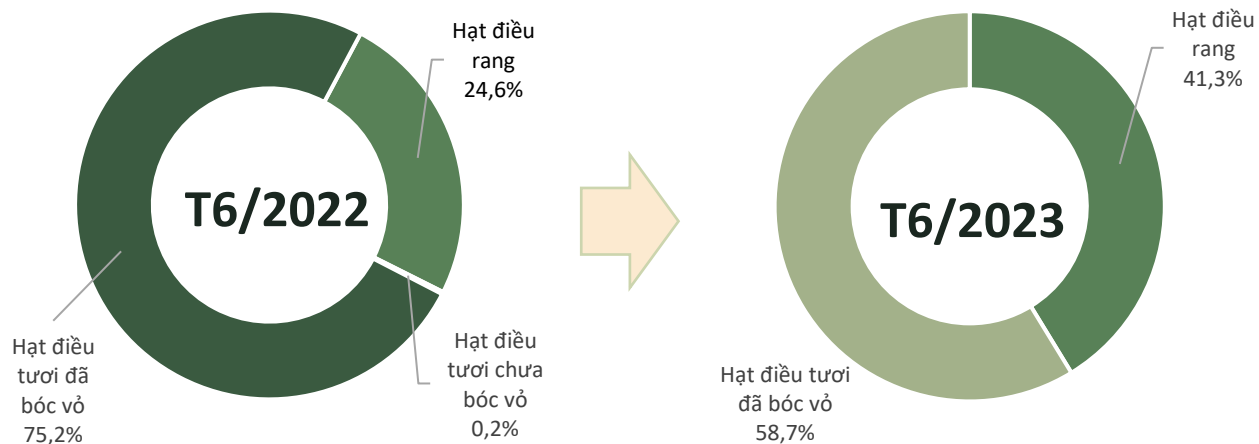


Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc T6/2023

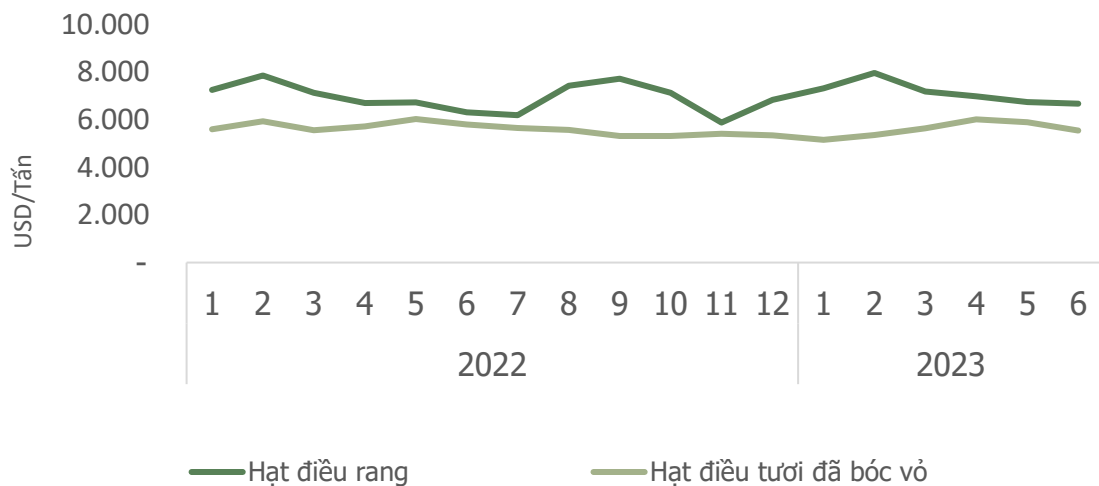




Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **36** triệu USD
 Giảm **2,2%** so với T5/2023
 Giảm **2,4%** so với T6/2022



Điều rang

Kim ngạch: **25,3** triệu USD
 Giảm **32,9%** so với T5/2023
 Tăng **109,6%** so với T6/2022

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **5.538 USD/tấn**; giảm **6%** so với tháng trước; và giảm **4,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

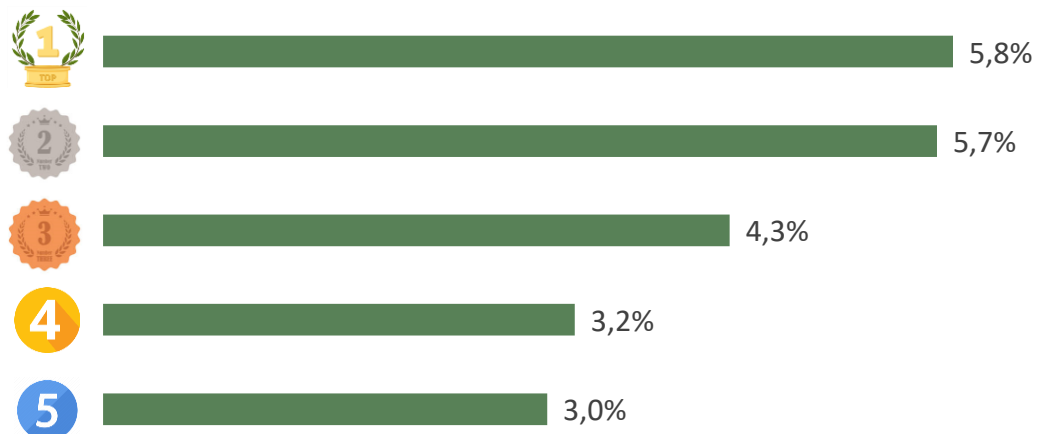
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **6.667 USD/tấn**; giảm **0,9%** so với tháng trước; và tăng **5,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

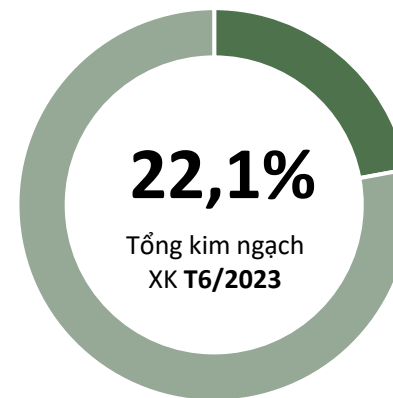


ĐIỀU

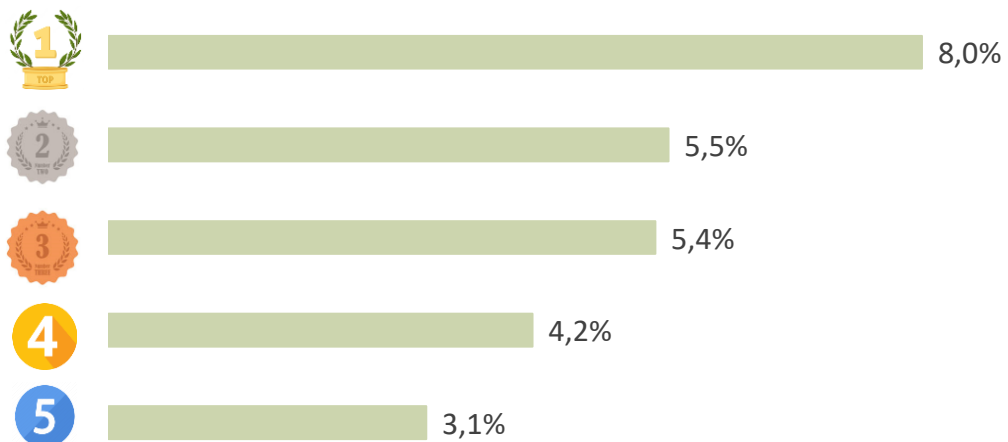
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T6/2023



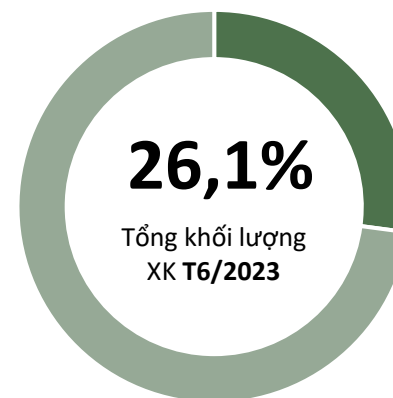
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T6/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T6/2023





ĐIỀU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU TRUNG QUỐC



Tổng cục hải quan Trung Quốc đang đánh giá các điều kiện xuất khẩu hạt điều của Guinea – Bissau, sau khi nước này nộp đơn xin xuất khẩu điều sang Trung Quốc. Theo Ủy ban Hành chính của Cơ quan Điều Quốc gia Guinea-Bissau (ANCA), hạt điều của nước này là hạt điều tự nhiên, sản xuất theo chuẩn hữu cơ và có chất lượng độc đáo do không sử dụng bất kỳ loại hóa chất nào.

Nguồn: Forumchinap (07/2023)

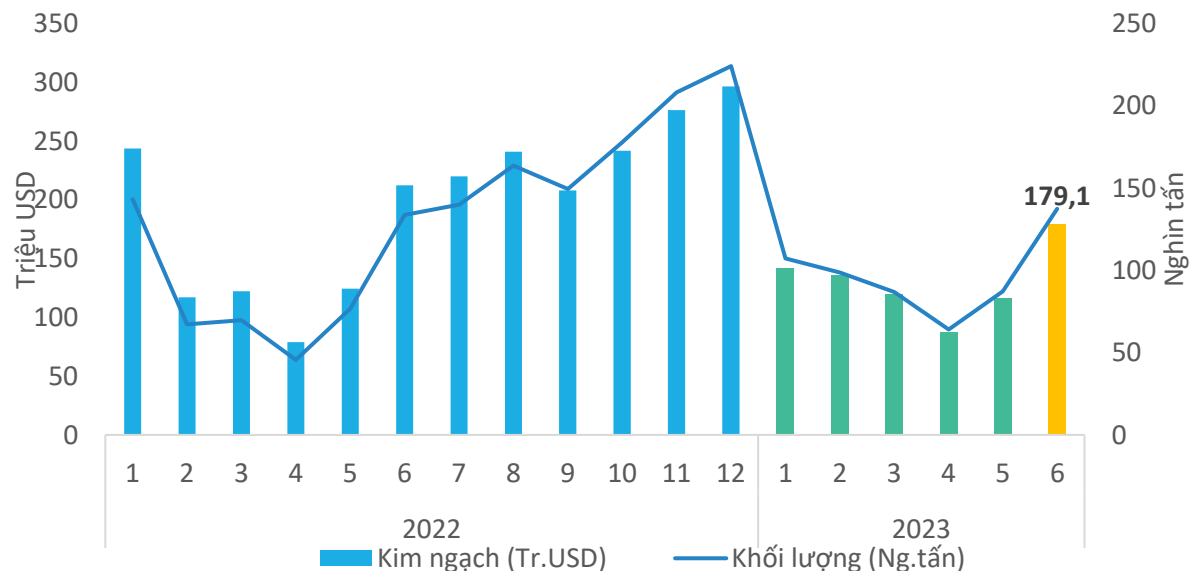


Tin liên quan



CAO SU

Khối lượng và giá trị Cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Kết quả xuất khẩu Cao su sang thị trường Trung Quốc T6/2023

KIM NGẠCH

179 triệu USD

↗ Tăng **54%** so với T5/2023

↘ Giảm **15,8%** so với T6/2022

↘ Thấp hơn **19 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **780 tr.USD**, đạt **32,7%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

137,4 nghìn tấn

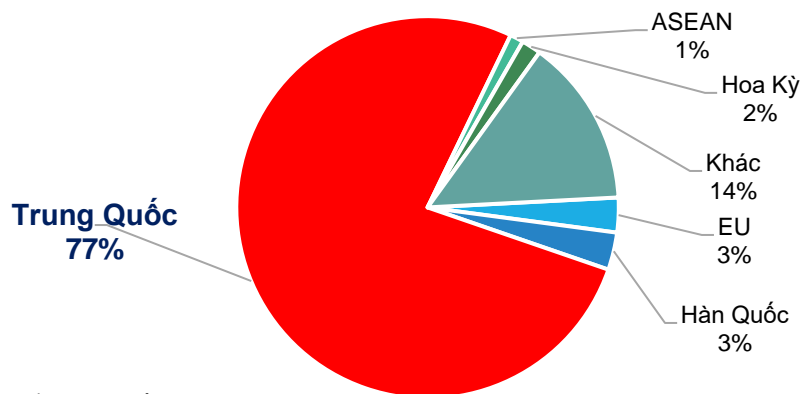
↗ Tăng **57,4%** so với T5/2023

↗ Tăng **2,8%** so với T6/2022

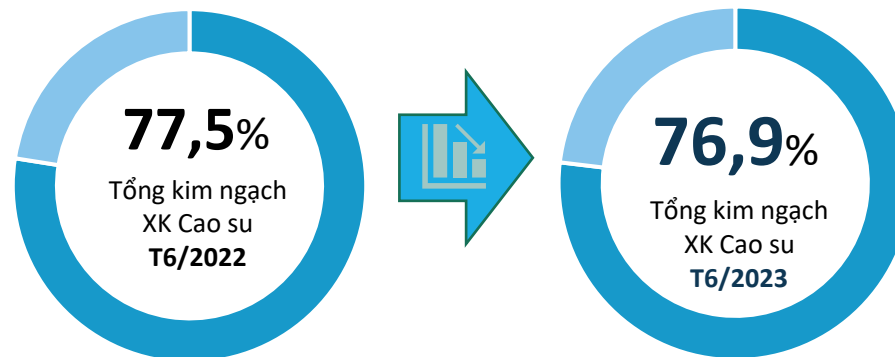
↗ Cao hơn **4,1 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **582 nghìn tấn**, đạt **36,4%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T6/2023



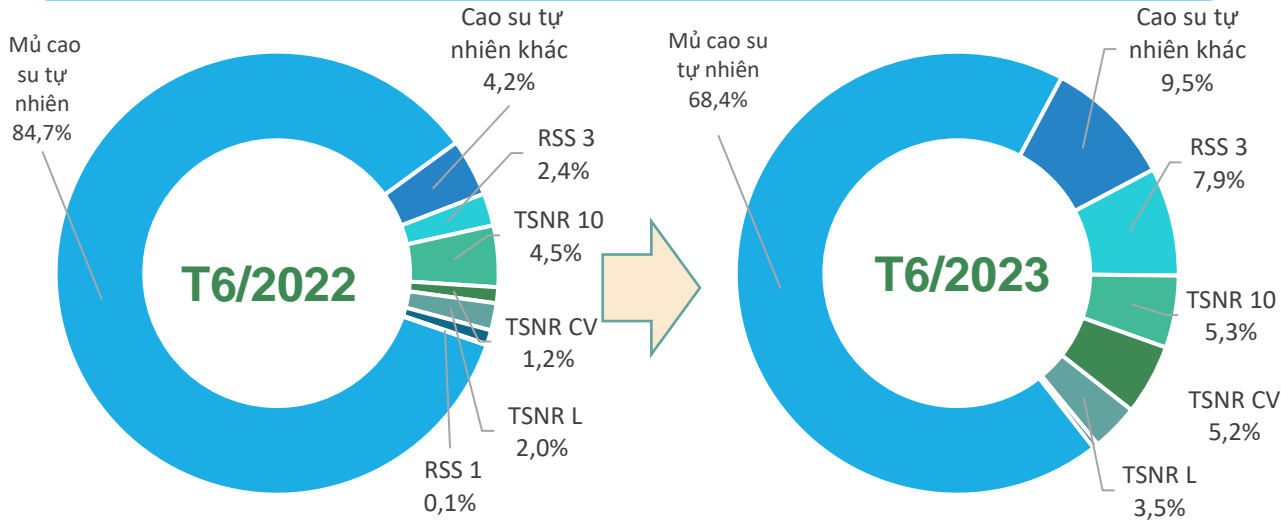
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc T6/2023





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **17,4** Triệu USD
 Tăng **162,3%** so với T5/2023
 Giảm **58,8%** so với T6/2022



RSS 3

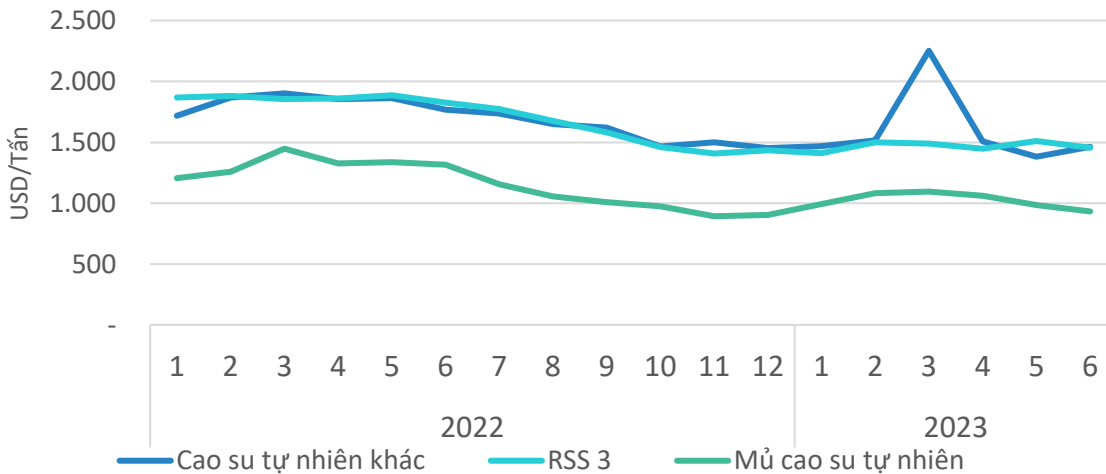
Kim ngạch: **1,3** Triệu USD
 Giảm **32,2%** so với T5/2023
 Tăng **83,9%** so với T6/2022



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **2,4** Triệu USD
 Tăng **82,7%** so với T5/2023
 Tăng **15,3%** so với T6/2022

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **932** USD/tấn; **giảm 5,5%** so với tháng trước; và **giảm 29,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **1.457** USD/tấn; **giảm 3,5%** so với tháng trước; và **giảm 20,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

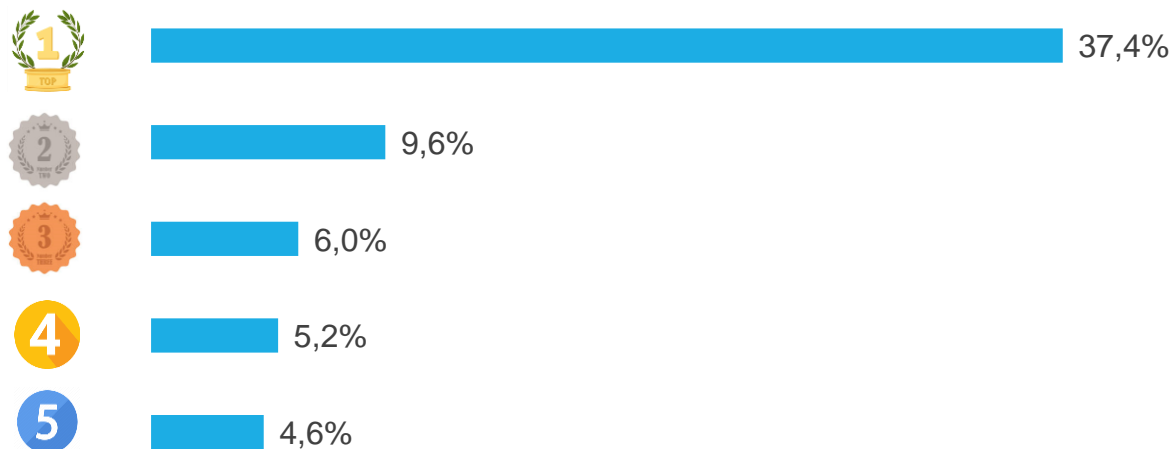
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **1.463** USD/tấn; **tăng 5,8%** so với tháng trước; và **giảm 17,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

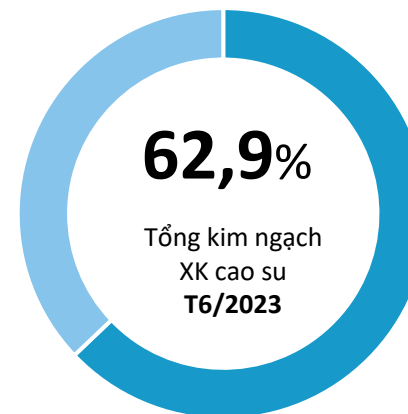


CAO SU

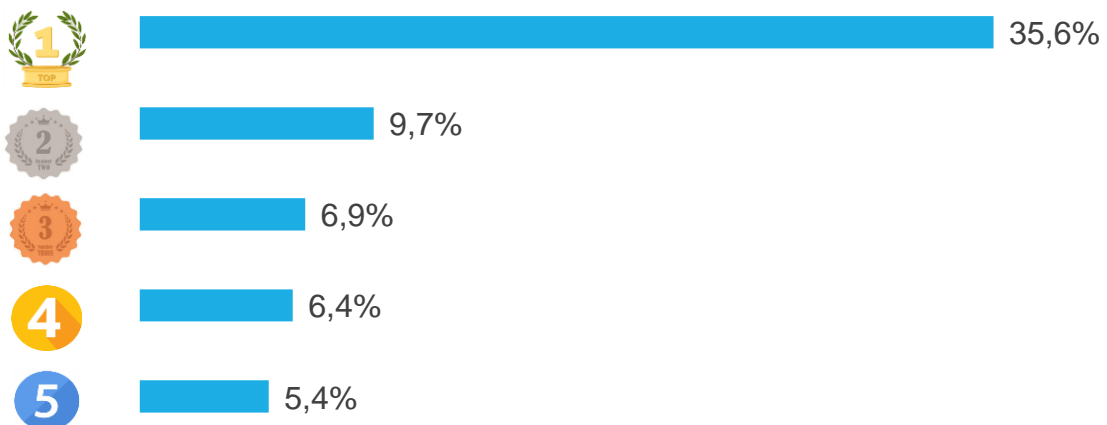
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T6/2023



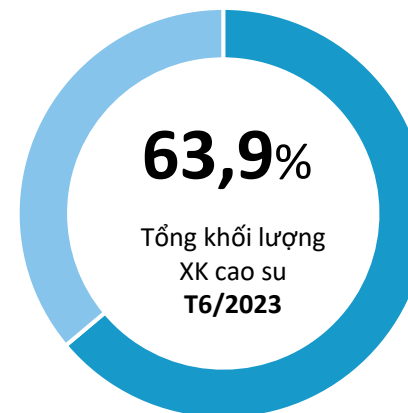
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường Trung Quốc T6/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường Trung Quốc T6/2023





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC



❖ Nửa đầu năm 2023, Trung Quốc nhập khẩu tổng cộng 4,006 triệu tấn cao su, tăng 18% so với cùng kỳ năm ngoái. Riêng trong tháng 6/2023, Trung Quốc đã nhập khẩu 633.000 tấn cao su tự nhiên và tổng hợp, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Tanhei.com

❖ Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, trong tháng 6/2023, sản lượng cao su tổng hợp của Trung Quốc đạt 729.000 tấn, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm ngoái và sản lượng lốp cao su đạt 85,772 triệu chiếc (tăng 11,4%). Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023, sản lượng cao su tổng hợp là 4,271 triệu tấn, giảm 0,9% so với cùng kỳ năm trước và sản lượng lốp cao su đạt 475,471 triệu chiếc (tăng 13,9%).

Nguồn: Qinrex.cn

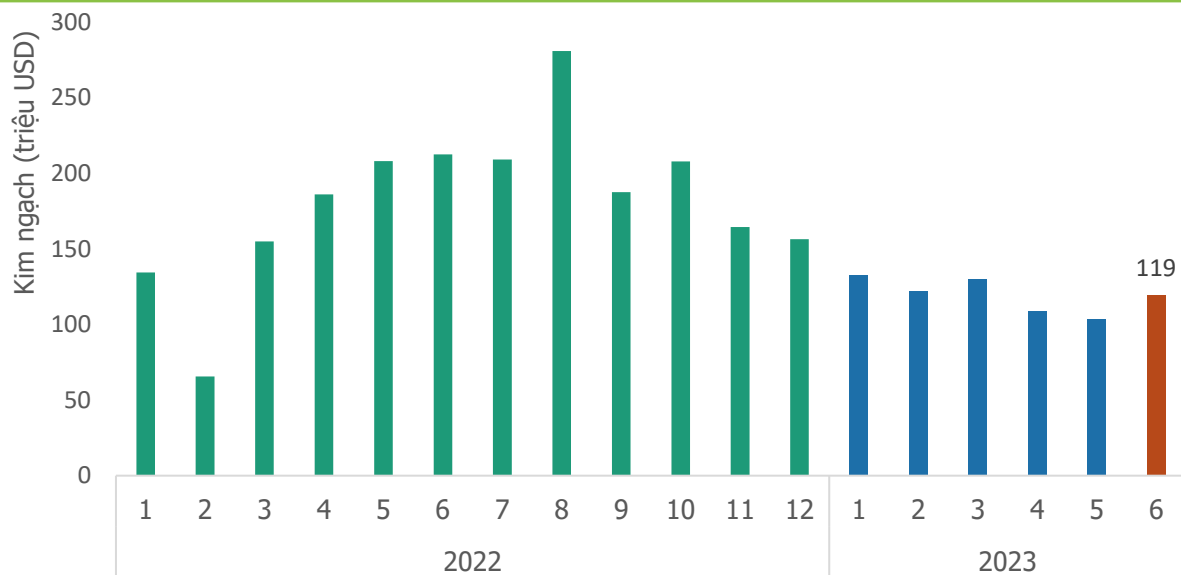


Tin liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T6/2023

KIM NGẠCH



119

triệu USD

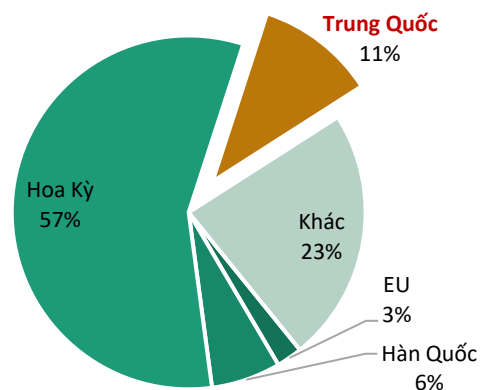
↗ Tăng **15,6%** so với T5/2023

↘ Giảm **43,8%** so với T6/2022

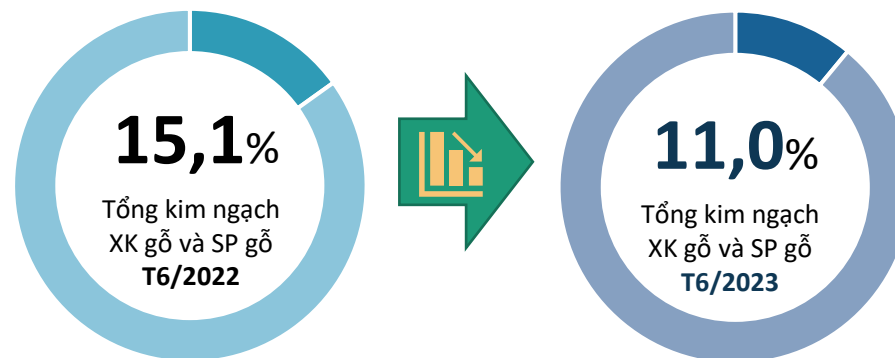
↓ Thấp hơn **61 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 6 tháng đạt **717 tr.USD**, đạt **33,0%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Trung Quốc T6/2023



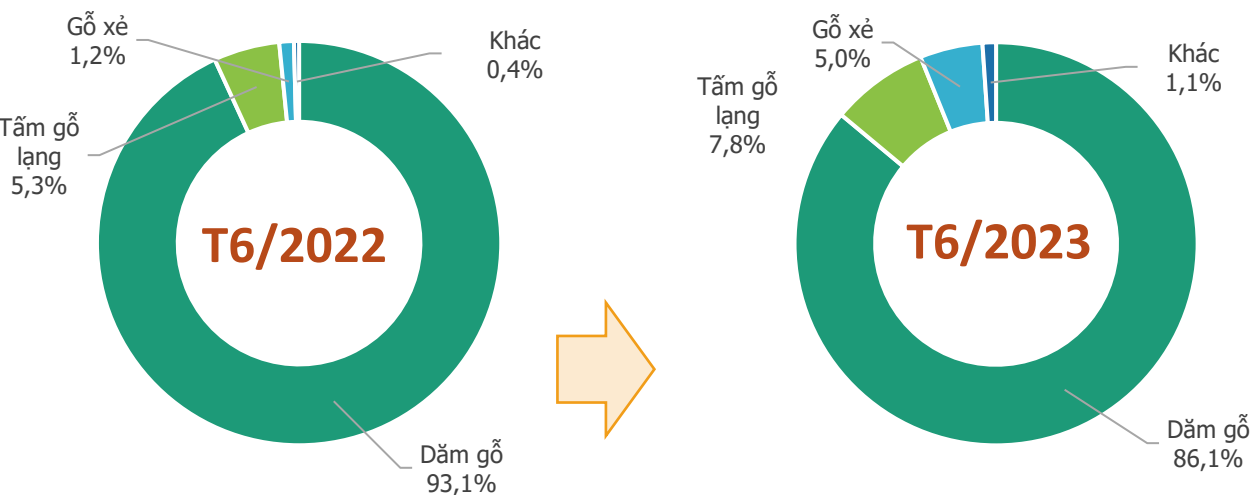
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T6/2023





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Dăm gỗ

Kim ngạch: **101,1** Triệu USD
 Tăng **26%** so với T5/2023
 Giảm **48%** so với T6/2022



Tấm gỗ lạng

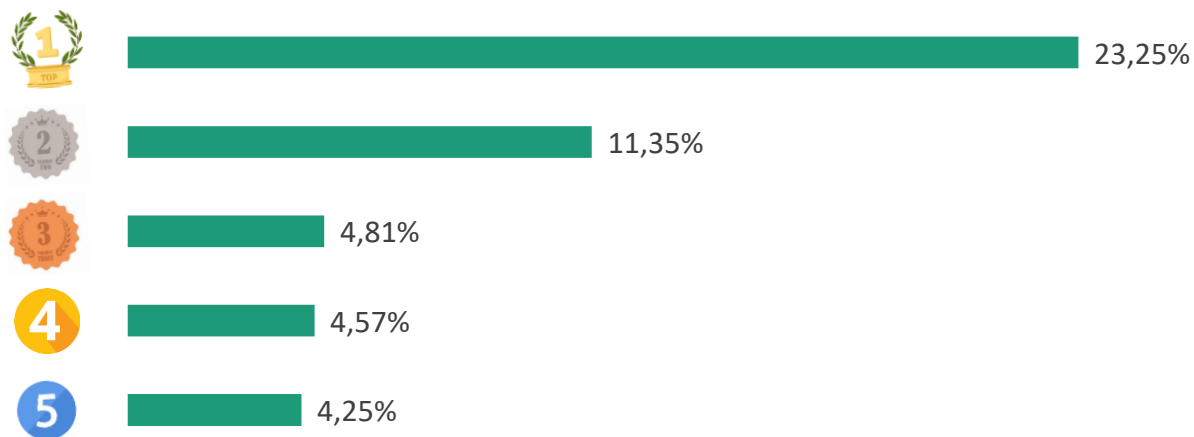
Kim ngạch: **9,2** Triệu USD
 Giảm **45%** so với T5/2023
 Giảm **16%** so với T6/2022



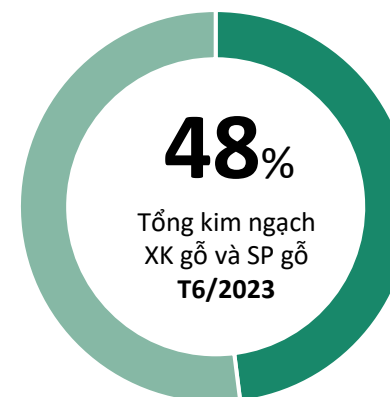
Gỗ xẻ

Kim ngạch: **5,9** Triệu USD
 Giảm **0,2%** so với T5/2023
 Tăng **144%** so với T6/2022

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc T6/2023





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Ngày 29/6, Ủy ban Thường vụ Quốc vụ viện Trung Quốc đã xem xét thông qua "Các biện pháp kích thích tiêu dùng đồ nội thất gia đình". Theo đó, Chính phủ Trung Quốc sẽ áp dụng các biện pháp để thúc đẩy tiêu dùng đồ nội thất thông qua việc cải tạo các khu dân cư cũ, xây dựng lại nhà ở cho người cao tuổi.

Để cải thiện chuỗi cung ứng xanh, Chính phủ Trung Quốc sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất đồ nội thất thực hiện sản xuất xanh, thúc đẩy các doanh nghiệp tăng cường nỗ lực nghiên cứu và phát triển các sản phẩm xanh. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng sẽ khuyến khích và hỗ trợ người dân mua các thiết bị gia dụng xanh, nội thất xanh và vật liệu xây dựng xanh.

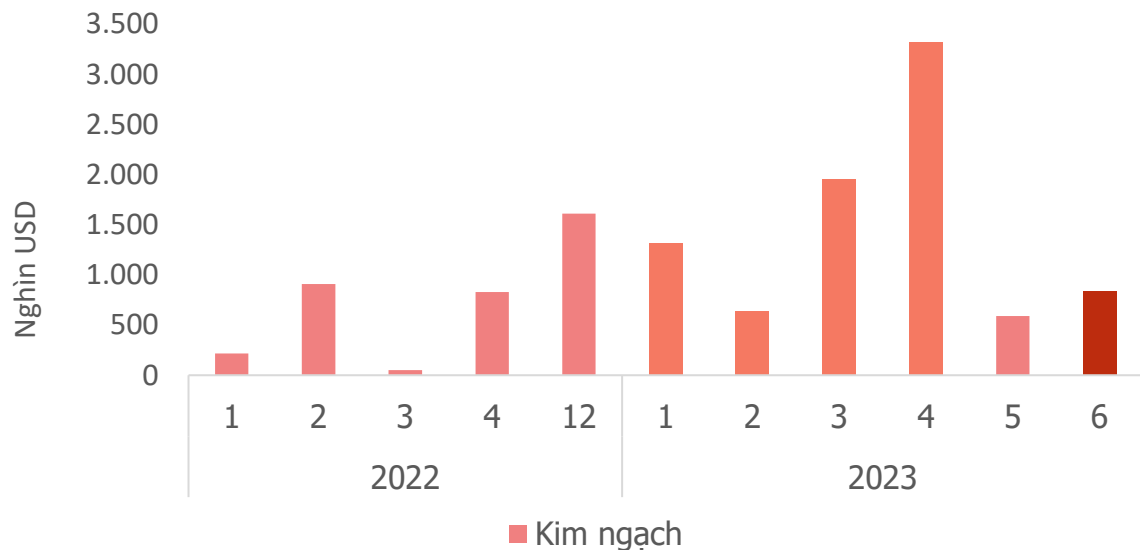


Tin liên quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T6/2023

KIM NGẠCH



837

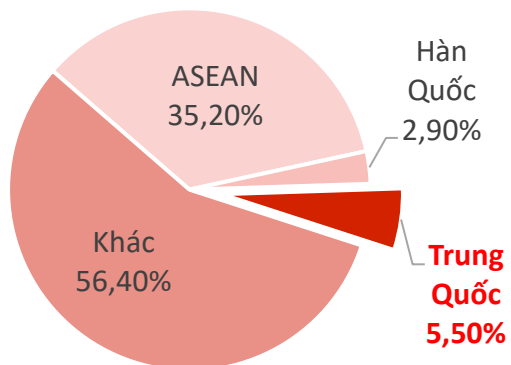
nghìn USD

↗ Tăng **41,8%** so với T5/2023

↗ Cao hơn **112,4 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng đạt **8,6 triệu USD**, đạt **239%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T6/2023



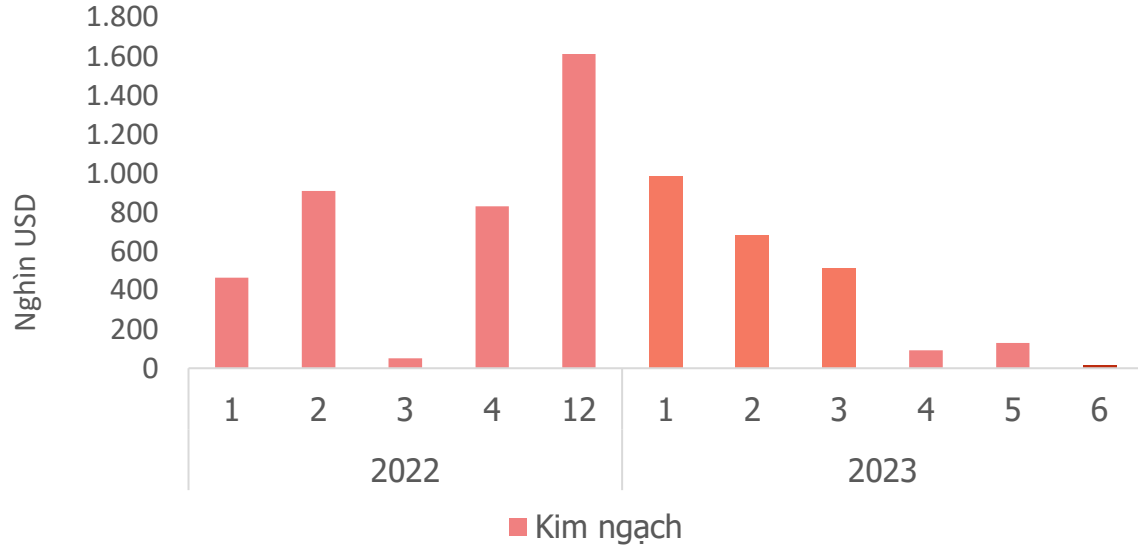
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T6/2023



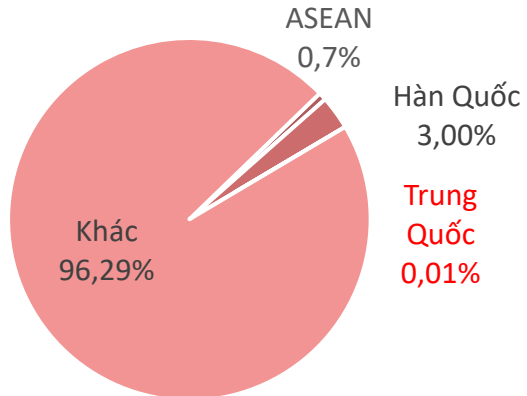


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T6/2023



Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong T6/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T6/2023

KIM NGẠCH



16,9
nghìn USD

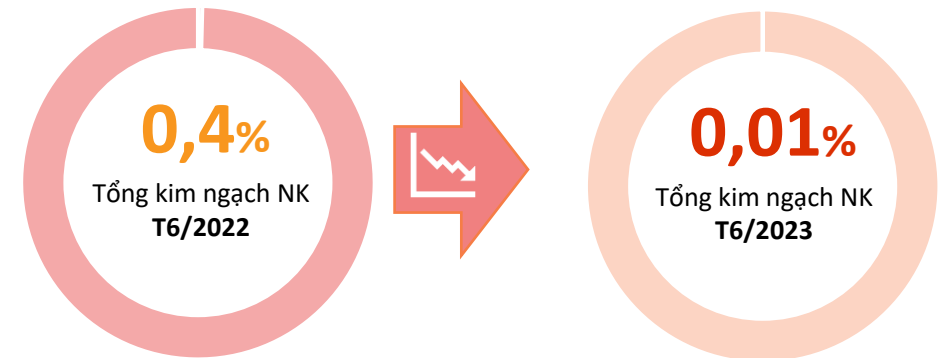
↘ Giảm **87%** so với T5/2023

↘ Giảm **97%** so với T6/2022

↘ Thấp hơn **516 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng đạt **2,4 triệu USD**, đạt **31,2%** kim ngạch 2022

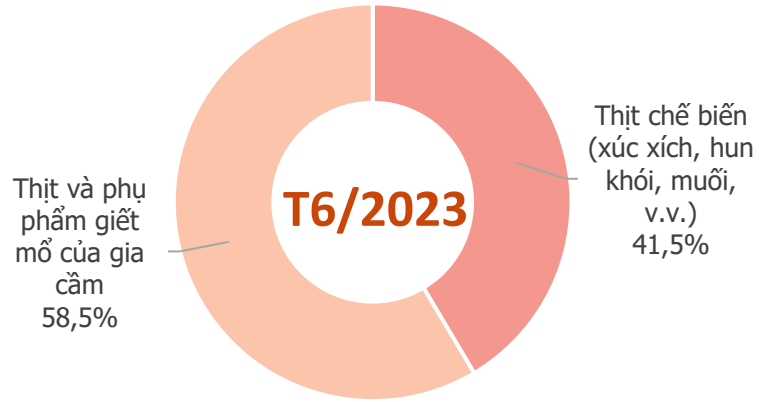
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt XK sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **490** nghìn USD

Giảm **16,1%** so với T5/2023



Thịt chế biến

Kim ngạch: **347** nghìn USD

Tăng **52 lần** so với T5/2023

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt NK từ thị trường Trung Quốc T6/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T6/2023



Động vật sống khác

Kim ngạch: **16,9** nghìn USD

Giảm **87%** so với T5/2023

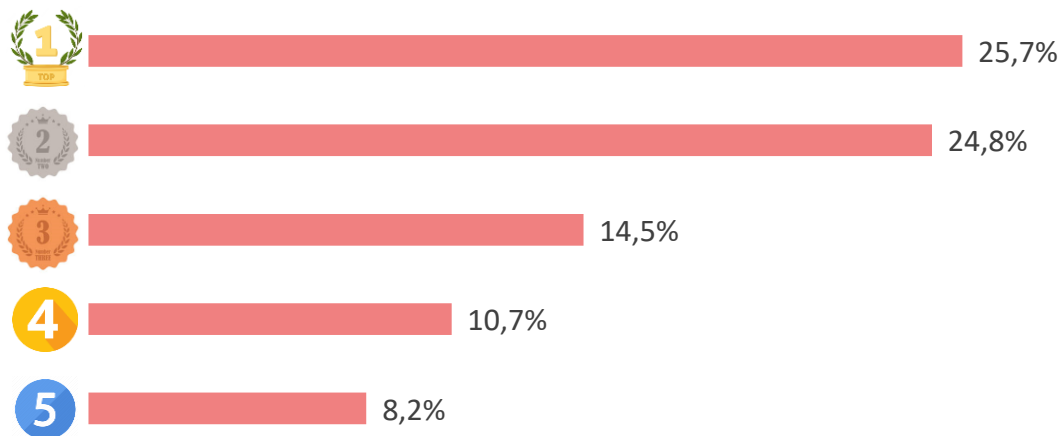
Giảm **97%** so với T6/2022



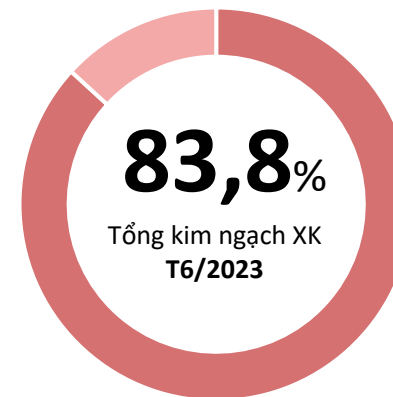


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

TOP 3 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T6/2023



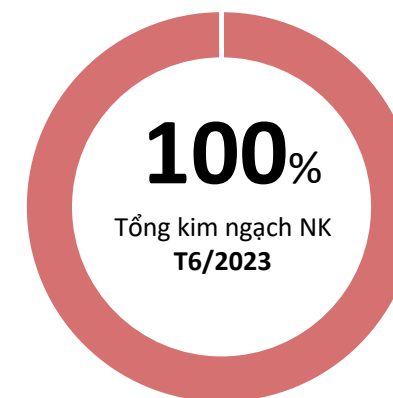
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T6/2023



TOP 2 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T6/2023



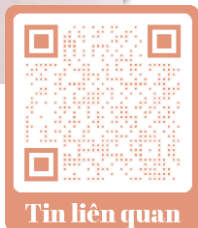
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 2 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T6/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



Tin liên quan

Trong tháng 6/2023, giá thịt lợn tại Trung Quốc giảm 7,2% so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu yếu. Nhiệt độ tăng kỷ lục trên khắp đất nước làm giảm nhu cầu ăn thịt. Trong bối cảnh giá thịt lợn thấp, Ủy ban Cải cách và Phát triển Trung Quốc sẽ bắt đầu thu mua và dự trữ thịt lợn đợt thứ hai, đồng thời hướng dẫn các địa phương thu mua và bảo quản, đây là biện pháp quan trọng để đẩy giá lợn hơi lên mức hợp lý.

Nguồn: Bộ công thương (7/2023)

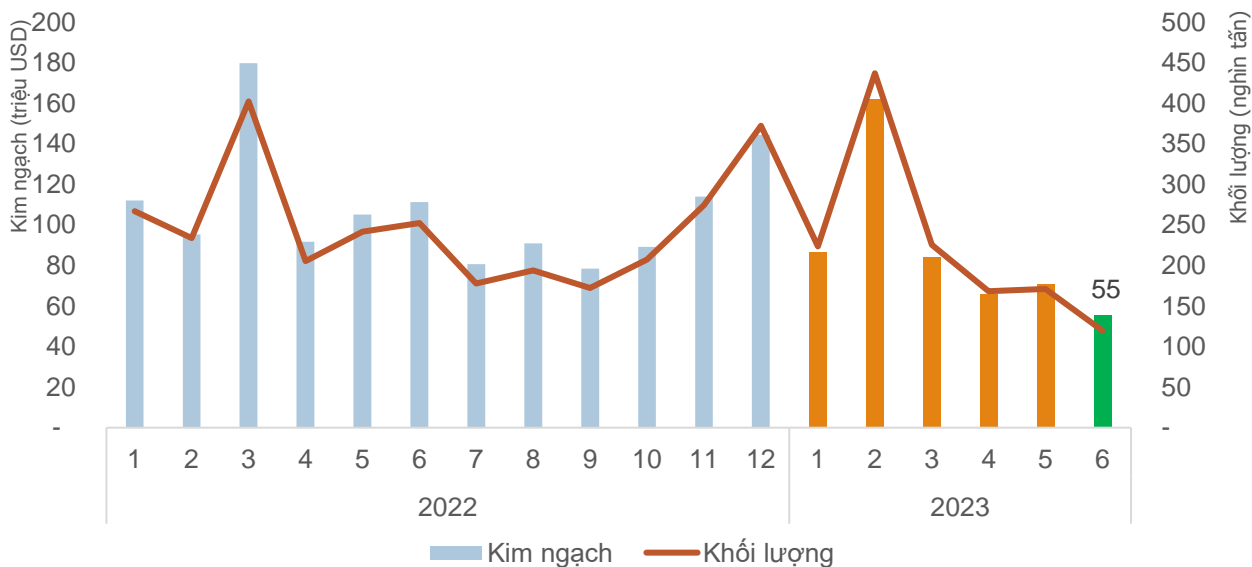
Theo số liệu từ Cục Thống kê Trung Quốc, sản lượng thịt lợn của Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm 2023 tăng 3,2% so với cùng kỳ năm ngoái lên 30,3 triệu tấn; lượng lợn giết mổ là 375,48 triệu con, tăng 2,6%, trong khi đàn lợn trong Quý II/2023 cũng tăng lên 435,17 triệu con từ mức 430,94 triệu con trong Quý I/2023.

Nguồn: Nhachannuoi.vn (7/2023)



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T6/2023

KIM NGẠCH

55,4 triệu USD

↘ Giảm **21,6%** so với T5/2023

↘ Giảm **50,2%** so với T6/2022

↓ Thấp hơn **37 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **524 tr.USD**, đạt **40,6%** kim ngạch năm 2022

KHỐI LƯỢNG

120 nghìn tấn

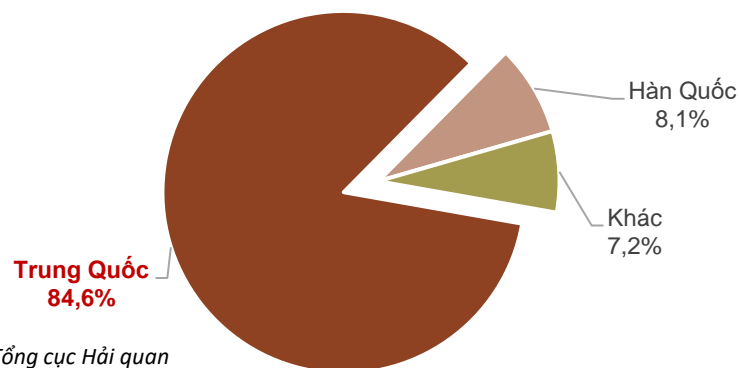
↘ Giảm **29,9%** so với T5/2023

↘ Giảm **52,4%** so với T6/2022

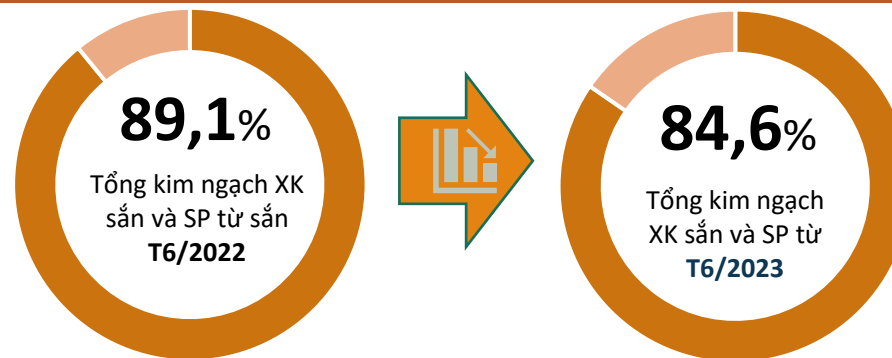
↓ Thấp hơn **79 nghìn tấn** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **0,1 triệu tấn**, đạt **44,8%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản VN sang thị trường Trung Quốc T6/2023



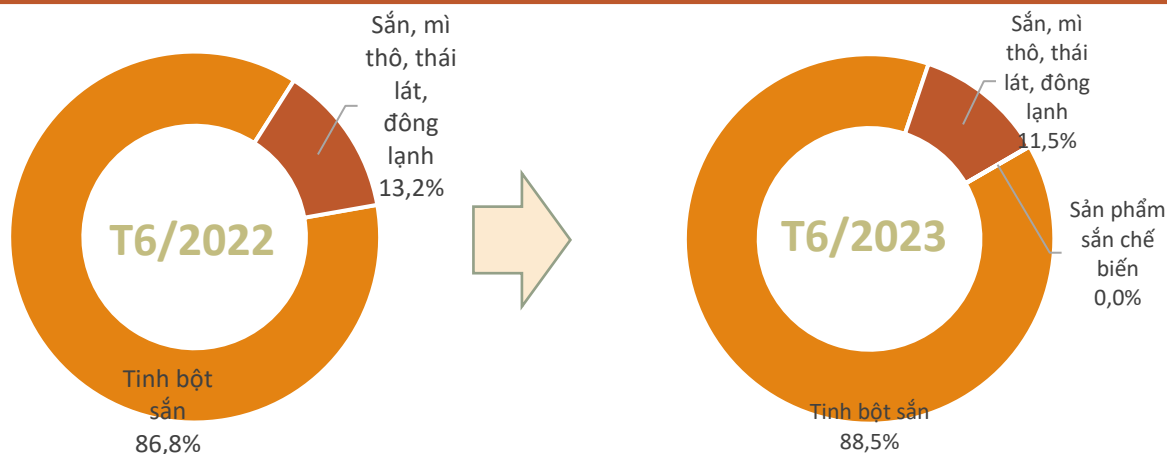
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SPTS VN sang thị trường Trung Quốc T6/2023





SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Sản thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **6,4** triệu USD

Giảm **67,1%** so với T5/2023

Giảm **56,8%** so với T6/2022



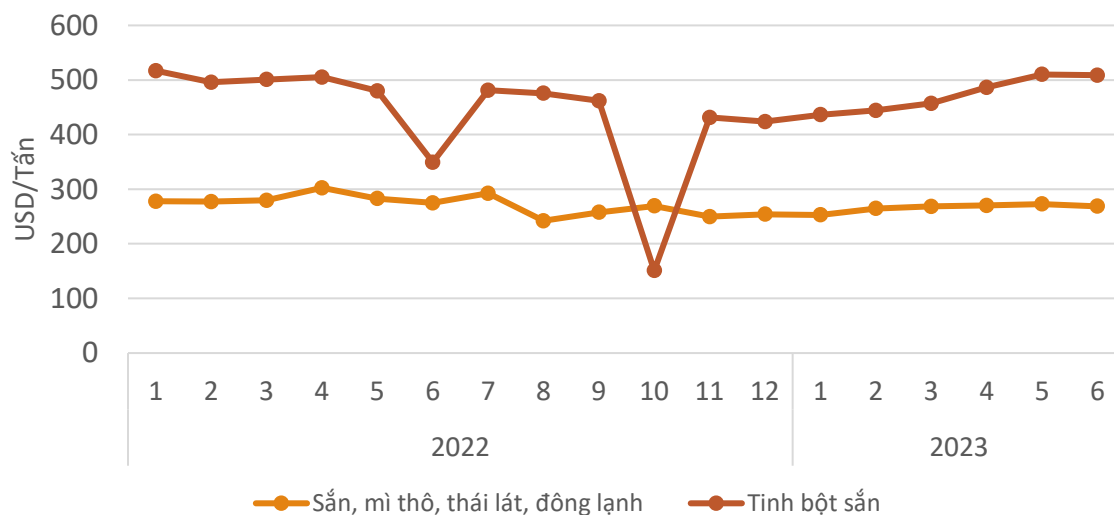
Tinh bột sản

Kim ngạch: **49,1** triệu USD

Giảm **4,0%** so với T5/2023

Giảm **49,2%** so với T6/2022

Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **509** USD/tấn; **giảm 0,3%** so với tháng trước; và **tăng 45,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

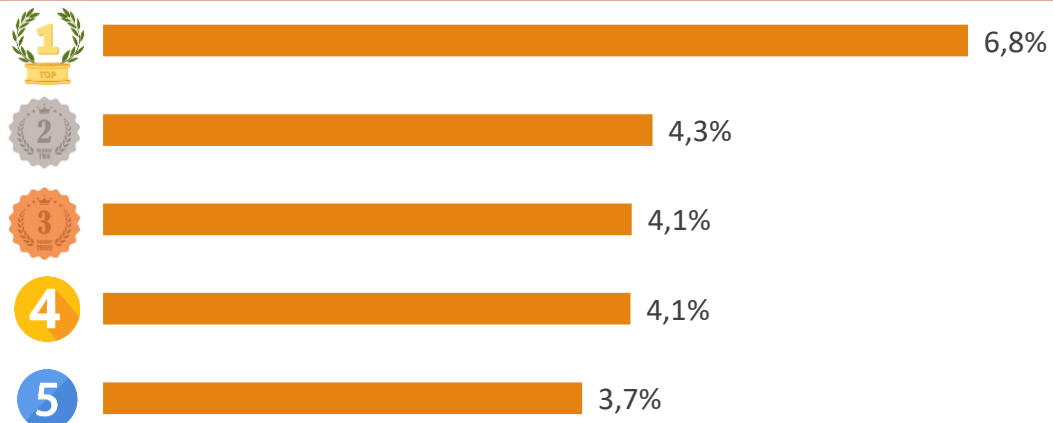
Sản thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **269** USD/tấn; **giảm 1,5%** so với tháng trước; và **giảm 2,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

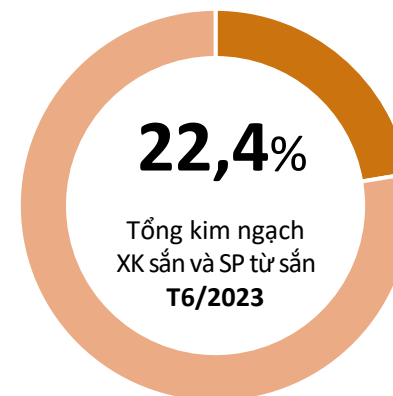


SẴN VÀ SP TỪ SẴN

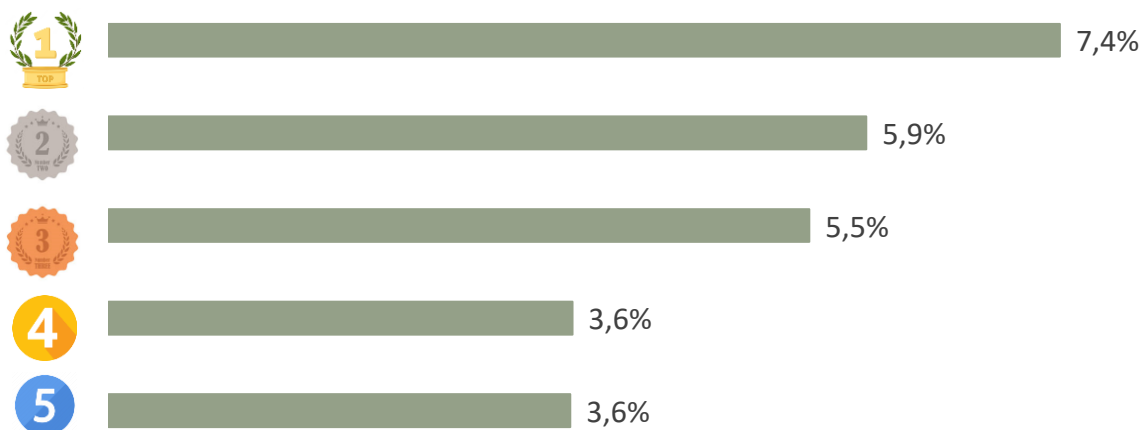
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T6/2023



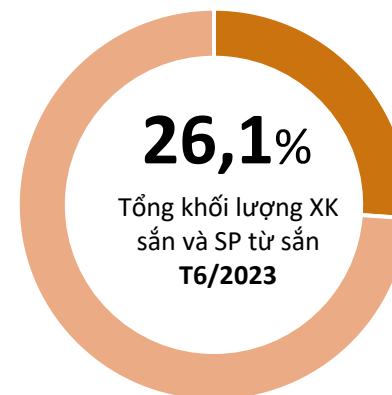
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T6/2023



TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T6/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T6/2023



SẴN VÀ SP TỪ SẴN



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẴN VÀ SP TỪ SẴN TRUNG QUỐC

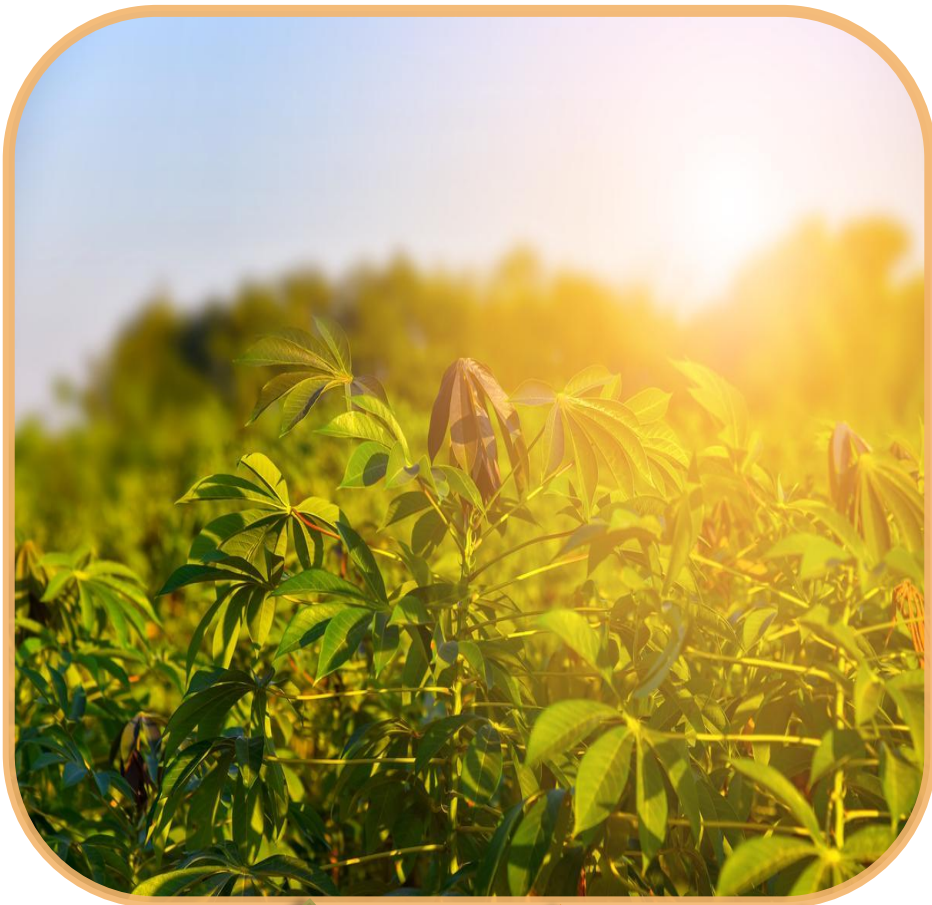


Trong 6 tháng đầu năm 2023, nhập khẩu tinh bột sắn của Trung Quốc là 1,510 triệu tấn, giảm 35,76% (giảm 0,84 triệu tấn) so với cùng kỳ năm 2022. Tháng 6/2023, nhập khẩu tinh bột sắn của Trung Quốc là 0,141 triệu tấn, giảm 15,91% so với tháng trước, giảm 56,84% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá nhập khẩu trung bình trong tháng 6 là 532,51 USD/tấn, tăng 16,52 USD so với tháng trước. Thị trường nhập khẩu tinh bột sắn của Trung Quốc chủ yếu là từ Thái Lan, Việt Nam và Lào. Trong đó, nhập khẩu từ Thái Lan là 826.900 tấn, chiếm 54,75% tổng lượng nhập khẩu; nhập khẩu từ Việt Nam là 497.800 tấn, chiếm 32,96%, nhập khẩu từ Lào là 148.300 tấn, chiếm 9,82% và từ Campuchia là 25.800 tấn, chiếm 1,71%.



Trong 6 tháng đầu năm 2023, khối lượng và giá trị nhập khẩu sắn lát khô của Trung Quốc là 4,1486 triệu tấn và 1,144 tỷ USD, giảm lần lượt là 12,89% và 14,93% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, lượng sắn lát khô nhập khẩu từ Thái Lan và Việt Nam lần lượt là 3,6395 triệu tấn và 499.500 tấn, chiếm 87,73% và 12,04% tổng lượng sắn lát khô nhập khẩu của Trung Quốc.

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc



Hiện nay triển vọng các đơn đặt hàng sang Trung Quốc vẫn chưa chắc chắn do nền kinh tế phục hồi chậm và mức tồn kho tăng cao. Một số nhà nhập khẩu cho rằng lượng hàng tồn kho lớn hiện nay tại thị trường Trung Quốc có thể là do nhu cầu của người tiêu dùng chậm lại, và thị trường vẫn đang phải giải phóng lượng lớn hàng hóa tại các cảng vào cuối năm 2022. Tình hình này khiến các nhà Trung Quốc có xu hướng giảm nhập khẩu chờ tình hình tiêu thụ trong nước khả quan hơn.

Thủy sản



Theo đại diện Hiệp hội rau quả Việt Nam, triển vọng xuất khẩu sầu riêng của Việt Nam sang Trung Quốc với kim ngạch 1 tỷ USD, thậm chí chia đôi "miếng bánh" thị phần với Thái Lan, tức khoảng 2 tỷ USD/năm trong các năm tới là hoàn toàn khả thi". Việc các chuyên gia kỳ vọng nhiều vào quả sầu riêng là có căn cứ bởi ngày càng nhiều mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói mặt hàng này được phê duyệt xuất khẩu vào Trung Quốc. Số liệu của Cục Bảo vệ Thực vật cho biết cho đến cuối tháng 5, Việt Nam đã có 293 vùng trồng và 115 cơ sở đóng gói đã được phía Trung Quốc cấp mã số xuất khẩu chính thức sang thị trường này.

Rau quả



Dự báo nhu cầu của Trung Quốc đối với tinh bột sắn vụn mới của Việt Nam sẽ tăng lên khi nước này chuẩn bị bước vào mùa sản xuất bánh trung thu kể từ đầu tháng 6 âm lịch. Ngoài ra, doanh nghiệp sắn Việt Nam cần nâng cao chất lượng sản phẩm để giữ vững và mở rộng thị phần tại thị trường Trung Quốc, cùng với các ưu thế về địa lý, giá rẻ và là bạn hàng quen thuộc của Trung Quốc.

Sắn và SP từ sắn



Ipsard

AGRO@INFO

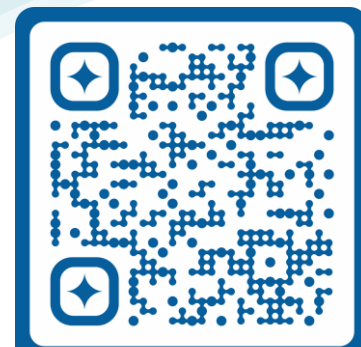
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo